

Hạ Long, ngày 19 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

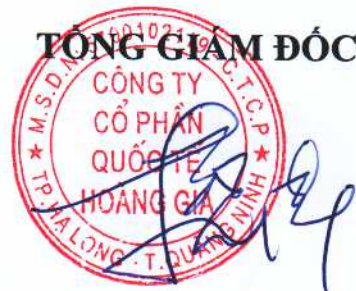
- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
  - Mã chứng khoán : RIC
  - Địa chỉ trụ sở chính : Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
  - Điện thoại : 0333.848.777 Fax: 0333.846.728
  - Người thực hiện CBTT : Ông Đỗ Trí Vỹ  
Chức vụ : Tổng giám đốc
- Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố (\*):**

Báo cáo thường niên năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19/04/2021 tại đường dẫn: <http://vn.royalhalonghotel.com/tin-tuc>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Đỗ Trí Vỹ**



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

-----&-----

# **BÁO CÁO THƯỜNG NHIÊN**

**Năm 2020**

<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b> .....	2
1. Thông tin khái quát.....	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	2
3. Mô hình quản trị .....	4
Sơ đồ tổ chức .....	5
4. Các rủi ro.....	6
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b> .....	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự.....	7
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	8
4. Tình hình tài chính.....	8
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	10
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	21
<b>III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b> .....	24
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh .....	24
2. Tình hình tài chính.....	25
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....	25
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020</b> .....	26
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....	26
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc .....	26
3. Dự kiến chỉ tiêu kinh doanh năm 2021 .....	27
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	27
1. Hội đồng quản trị .....	27
2. Ủy ban kiểm toán:.....	30
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán. ....	30
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....	31
1. Ý kiến của Kiểm toán viên .....	31
2. Báo cáo tài chính.....	31

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia
- Tên tiếng Anh : Royal International Joint Stock Corporation
- Giấy chứng nhận đầu tư số: 221.032.000.118 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/07/2008. Số 544.2194.665 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh chứng nhận thay đổi lần thứ 11 ngày 01/11/2018.
- Vốn điều lệ : 703.687.540.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 70.368.754 cổ phần
- Địa chỉ : P. Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại : +84 203 3848777
- Fax : +84 203 3846728
- Website : <http://vn.royalhalonghotel.com>
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Mã cổ phiếu : RIC.
- Quá trình hình thành và phát triển của RIC:

Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn Quốc tế Hoàng Gia được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 953/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư cấp ngày 13/08/1994

Ngày 22/05/2002 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy phép đầu tư điều chỉnh số 953/GPDC chuẩn y việc bổ sung chức năng kinh doanh trò chơi có thưởng dành cho người nước ngoài

Ngày 15/06/2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư điều chỉnh số 953/CPH-GP cho phép Công ty liên doanh TNHH quốc tế Hoàng Gia được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia

Tháng 7/2007 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán RIC.

### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia hoạt động trong ngành kinh doanh khách sạn và duy trì một khu biệt lập trong khuôn viên dự án để kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng và casino.

Hoạt động chính của Công ty là xây dựng và kinh doanh một khu khách sạn đạt tiêu chuẩn năm sao, kinh doanh trò chơi có thưởng dành riêng cho người nước ngoài cùng các hoạt động vui chơi giải trí tại phường Bãi Cháy,

thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Ngoài ra, Công ty được phép làm Đại lý đối ngoại tệ theo Giấy chứng nhận số 1060/NHBB-QNN1 do Ngân hàng nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh cấp ngày 28 tháng 11 năm 2008

#### **A. Khách sạn – Biệt thự:**

Khách sạn – Biệt thự có 168 phòng, trong đó:

- Phòng tiêu chuẩn: 88 phòng / 39 mét vuông
- Phòng sang trọng hướng biển: 70 phòng / 39 mét vuông
- Phòng VIP : 10 phòng / 89 mét vuông
- Giờ nhận phòng : 14:00 giờ - Giờ trả phòng : 12:00 giờ

Hệ thống bể bơi bốn mùa cùng phòng tập thể hình đầy đủ trang thiết bị hiện đại. Trải nghiệm sự thư giãn từ dịch vụ chăm sóc tóc, massage chân, phòng xông hơi tại Spa Hoàng gia.

Khu Biệt thự Hoàng gia gồm 11 căn Biệt thự xây dựng riêng biệt, được xếp hạng đạt tiêu chuẩn 4 sao với tổng số 135 phòng (127 phòng Deluxe, 08 phòng Suite):

- \* Sáu nhà Biệt thự với số lượng 14 phòng/nhà
- \* Hai nhà Biệt thự với số lượng 09 phòng/nhà
- \* Hai nhà Biệt thự với số lượng 05 phòng/nhà
- \* Một nhà Biệt thự với số lượng 23 phòng/nhà
- \* Dịch vụ KTV: Gồm 14 phòng Karaoke, phòng lạnh hệ thống ánh sáng và dàn âm thanh hiện đại;
- \* Dịch vụ SPA với 26 phòng Massage khép kín gồm các dịch vụ: Tắm và xông hơi, mát xa chân, mát xa toàn thân, dịch vụ làm đẹp thẩm mỹ. Mở cửa từ 14:00 giờ đến 22:00 giờ hàng ngày;
- \* Phòng tập thể hình;
- \* Bể bơi;
- \* Dịch vụ ăn uống:

Nhà hàng Long Ký: Nằm tại tầng 1 của Câu lạc bộ quốc tế Hoàng Gia phục vụ 24/7 các món ăn nhẹ, điểm tâm.

Nhà hàng Phúc Viên sức chứa: 250 người. Thực đơn phong phú đa dạng hội tụ nét văn hóa ẩm thực Á, Âu, ẩm thực Hồng Kông, Quảng Đông, ẩm thực Tứ Xuyên...

Nhà hàng Bar Piano: Tọa lạc tại khu vực sảnh Khách sạn Hoàng Gia, phục vụ cà phê, trà và cocktail cùng với bánh ngọt và đồ ăn nhẹ.

### **B. Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia:**

Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài (Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia) được xây dựng thành một khu riêng biệt trong khuôn viên của khách sạn, có quy mô lớn và hiện đại, bao gồm 4 tầng với tổng diện tích 7.250m<sup>2</sup>. Đây là Khu vui chơi có thưởng dành cho người nước ngoài duy nhất tại Hạ Long, kinh doanh 24/7. Các trò chơi bao gồm:

1. Baccarat : 3 bàn
2. Black-Jack (21 điểm) : 3 bàn
3. Tài xỉu (to nhỏ) : 3 bàn
4. Máy đánh bài tú lơ khơ : 3 bàn
5. Bánh xe may mắn : 3 bộ
6. Mạt chược : 3 bàn
7. Máy trò chơi điện tử : 70 máy

### **3. Mô hình quản trị**

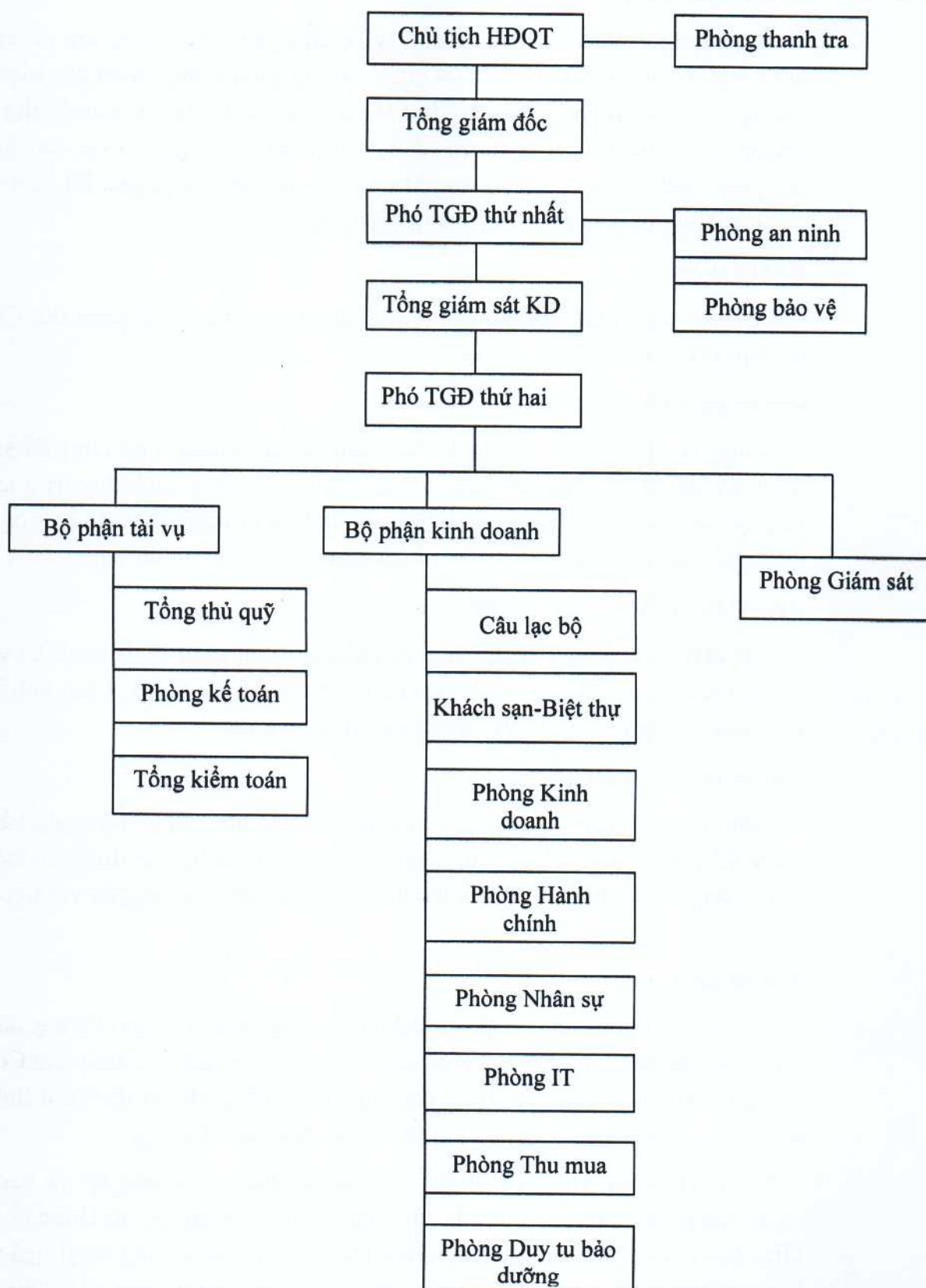
Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia hoạt động theo mô hình quy định tại mục b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

#### **Các Công ty liên kết:**

- Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp (Kai Chieh International Investmen Ltd) nắm giữ 52,49% vốn cổ phần của Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia. Địa chỉ: 2nd Floor, P.O.BOX 30592, Cayside, Harbour Drive, Geogre Town, Grand Cayman, Cayman Islands.

- Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia nắm giữ 2,25% vốn cổ phần của Công ty chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS). Địa chỉ: 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng - Hà nội.

## Sơ đồ tổ chức



#### 4. Các rủi ro

##### ***Rủi ro thị trường***

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất hay rủi ro về giá có thể cao hơn chi phí phát sinh từ rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá, lãi suất và giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

##### ***Rủi ro tỷ giá***

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

##### ***Rủi ro lãi suất***

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

##### ***Rủi ro về thiên tai, dịch bệnh***

Do ảnh hưởng trên diện rộng của những diễn biến dịch bệnh Covid-19, nhiều thách thức đã phát sinh cho tất cả các ngành kinh tế. Chịu ảnh hưởng lớn nhất là ngành du lịch và các ngành dịch vụ khác.

##### ***Rủi ro về giá hàng hóa***

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ bản. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

##### ***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Ngày 01 tháng 01 năm 2010, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành chính sách tín dụng sửa đổi đối với hoạt động của Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia. Theo đó, tổng hạn mức tín dụng cho khách chơi không vượt quá 9 triệu USD. Các khoản nợ từ 1,5 triệu USD trở lên phải có tài sản đảm bảo ít nhất là 50% giá trị khoản nợ, thời hạn cho nợ tối đa là 1 năm đối với các khoản nợ có tài sản đảm bảo và tối đa là 6 tháng đối với các khoản nợ không có tài sản



đảm bảo. Khách hàng được cho nợ dưới dạng chip để chơi tại Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia và được hoàn trả bằng chip hoặc bằng tiền.

### **Rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn. Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức trung bình. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Ban Giám đốc tin tưởng rằng báo cáo tài chính cần được lập trên cơ sở hoạt động liên tục do Công ty vẫn nhận được cam kết tiếp tục giải ngân từ các ngân hàng thương mại.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Cuối năm 2019 sang đầu năm 2020, dịch Covid-19 đã lây lan khắp thế giới, trở thành đại dịch. Từ đầu tháng 1/2020 bắt đầu lây lan sang Việt Nam và diễn biến hết sức phức tạp cho đến nay vẫn chưa có dấu hiệu chững lại. Nhiều ngành kinh tế, đặc biệt là ngành Du lịch-Dịch vụ bị ảnh hưởng nặng nề. Theo yêu cầu của Chính phủ Việt Nam, đất nước tạm thời dừng các hoạt động xuất nhập cảnh đối với khách du lịch. Không có khách du lịch, nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ phải đóng cửa, rất nhiều người lao động mất việc làm, hoặc phải nghỉ giãn công hay tạm hoãn Hợp đồng lao động. Hoạt động kinh doanh của công ty Hoàng Gia gặp nhiều khó khăn. Do vậy kết quả kinh doanh năm 2020, doanh thu giảm 53% so với năm 2019, chỉ đạt 42,44% so với kế hoạch.

### **2. Tổ chức và nhân sự**

a) **Ban điều hành:** Năm 2020 ban điều hành không thay đổi so với năm 2019

- **Ông Đỗ Trí Vỹ - Tổng giám đốc**

Quá trình công tác:

Từ năm 2000 - 2010: Tổng giám đốc Công ty CPQT Hoàng Gia

Từ năm 2010-2013: Chủ tịch HĐQT Công ty CPQT Hoàng Gia

Từ năm 2013 đến 2017: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CPQT Hoàng Gia

Từ năm 2017 đến nay: Tổng giám đốc Công ty CPQT Hoàng Gia

- **Ông Phạm Ngọc Nam - Phó Tổng Giám đốc thứ nhất (UV HĐQT)**

Quá trình công tác:

Từ năm 1994 - 2008: Giám đốc nhân sự Công ty Liên doanh quốc tế Hoàng Gia

Từ năm 2008 đến nay: Phó Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT Công ty

- **Ông Nguyễn Khải Phát - Tổng giám sát kinh doanh (UV HĐQT)**

Quá trình công tác:

Từ năm 2011 đến tháng 10/2018: Ủy viên Hội đồng quản trị

Từ tháng 11/2018 đến nay: Tổng giám sát kinh doanh

- **Ông Frankie Loh - Phó Tổng Giám đốc thứ hai**

Quá trình công tác:

Từ năm 2013- 2016: Giám đốc điều hành Khách sạn và Biệt thự

Từ năm 2016 đến tháng 11/2018: Giám đốc giám sát

Từ tháng 11/2018 đến nay: Phó tổng giám đốc thứ 2

- **Bà Cao Thị Huyền - Kế toán trưởng**

Quá trình công tác:

Từ năm 1994 - 1998: Kế toán tổng hợp - Công ty TNHH Thái Lan

Từ 1999-2011 Kế toán Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia

Từ 2012-30/06/2019 Phó phòng kế toán Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia

Từ 01/07/2019 đến nay: Kế toán trưởng

**b) Cán bộ nhân viên**

- Tổng số cán bộ, nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 829 người

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia đã hoàn thiện các dự án đầu tư và đang tập trung vào sản xuất kinh doanh, năm 2020 Công ty không đầu tư dự án nào.

**4. Tình hình tài chính**

**a. Tình hình tài chính**

ĐVT: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Tổng giá trị tài sản	1.000.681.025.800	941.031.778.440
Doanh thu thuần	235.759.540.065	125.525.910.720
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(69.497.860.395)	(79.687.597.080)
Lợi nhuận khác	(3.242.128.215)	(1.852.771.480)
Lợi nhuận trước thuế	(72.739.988.610)	(81.540.368.560)
Lợi nhuận sau thuế	(72.795.896.610)	(81.540.368.560)

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn				
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,14	0,87	0,51	
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
<u>Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho</u>	1,03	0,69	0,39	
Nợ ngắn hạn				
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,17	0,12	0,15	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,21	0,14	0,18	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho				
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	15,5	13,18	9,64	
+ Vòng quay tổng tài Sản				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,25	0,24	0,13	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	(0,31)	(0,65)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,02	(0,08)	(0,10)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	(0,07)	(0,09)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,01	(0,29)	(0,63)	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a. Cổ phần

- Thị trường giao dịch: Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Tổng số cổ phần đang lưu hành tại ngày 31/12/2020: 70,368,754 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 70,368,754 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : Không
- Cổ phiếu quỹ : Không
- Các chứng khoán khác : Không

### b. Cơ cấu cổ đông năm 2020

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
<b>Theo tổ chức và cá nhân</b>		
1. Cổ đông tổ chức	37.211.693	52,88%
2. Cổ đông cá nhân	33.157.061	47,12%
<b>Tổng cộng</b>	<b>70.368.754</b>	<b>100,00%</b>
<b>Theo trong nước và nước ngoài</b>		
1. Cổ đông trong nước	19.374.026	27,53%
2. Cổ đông nước ngoài	50.994.728	72,47%
<b>Tổng cộng</b>	<b>70.368.754</b>	<b>100,00%</b>
<b>Theo niêm yết và chưa niêm yết</b>		
1. Phần đã niêm yết	28.708.169	40,80%
2. Phần chưa niêm yết	41.660.585	59,20%
<b>Tổng cộng</b>	<b>70.368.754</b>	<b>100,00%</b>

### c. Vốn đầu tư chủ sở hữu thay đổi qua các năm như sau:

#### Năm 1994

Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn Quốc tế Hoàng Gia được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 953/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư cấp ngày 13/08/1994 theo hình thức công ty liên doanh giữa Công ty Kinh doanh Xuất nhập khẩu Hồng Gai (bên Việt Nam) và Ông Juan Cheng I (ông Nguyễn Chính Nghĩa) - quốc tịch Đài Loan. Mục tiêu đầu tư của Công ty là xây dựng và kinh doanh một khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế năm sao, các khu vui chơi giải trí tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vốn đầu tư của Công ty liên doanh là 39.000.000 USD. Vốn pháp định của Công ty liên doanh là 15.000.000 USD, trong đó:

\*Bên Việt Nam góp 3.750.000 USD, chiếm 25% vốn pháp định, bằng giá trị quyền sử dụng 8,6 ha đất, 8 ha bãi cát bờ biển và 10,8 ha mặt nước tiếp giáp bờ biển;

\*Bên nước ngoài góp 11.250.000 USD, chiếm 75% vốn pháp định, bằng tiền nước ngoài.

### **Năm 2002**

Ngày 22/05/2002 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy phép đầu tư số 953/GPDC chuẩn y việc bổ sung chức năng kinh doanh trò chơi có thưởng dành cho người nước ngoài của Công ty liên doanh TNHH Quốc tế Hoàng Gia. Theo đó Công ty được thiết lập một khu riêng biệt trong khuôn viên dự án để kinh doanh trò chơi có thưởng dành cho người nước ngoài.

Ngày 19/12/2002 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy phép đầu tư số 953/GPDC4 chuẩn y việc tăng vốn đầu tư của Công ty từ 39.000.000 USD lên 46.000.000 USD, tăng vốn pháp định của Công ty từ 15.000.000 USD lên 21.000.000 USD.

\*Bên Việt Nam góp 3.150.000 USD, chiếm 15% vốn pháp định, bằng giá trị quyền sử dụng 8,6 ha đất, 8 ha bãi cát bờ biển và 10,8 ha mặt nước tiếp giáp bờ biển;

\*Bên nước ngoài góp 17.850.000 USD, chiếm 85% vốn pháp định, bằng tiền nước ngoài.

### **Năm 2005**

#### **Chuyển đổi từ Công ty liên doanh thành Công ty cổ phần**

Ngày 15/06/2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư số 953/CPH-GP cho phép Công ty liên doanh TNHH quốc tế Hoàng Gia được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia với số vốn điều lệ là 21.000.000 USD, tương đương 21.000.000 cổ phần, mệnh giá 1 USD/cổ phần.

### **Năm 2006**

Ngày 14/03/2006, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư số 953/CPH/GPĐC1 chấp thuận việc chuyển đổi đồng tiền ghi trên mệnh giá cổ phiếu của Công ty. Theo đó, mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

Mệnh giá cổ phần : 10.000 VND/cổ phần

Vốn điều lệ : 332.136.000.000 VNĐ

Tổng số lượng cổ phần: 33.213.600 cổ phần.

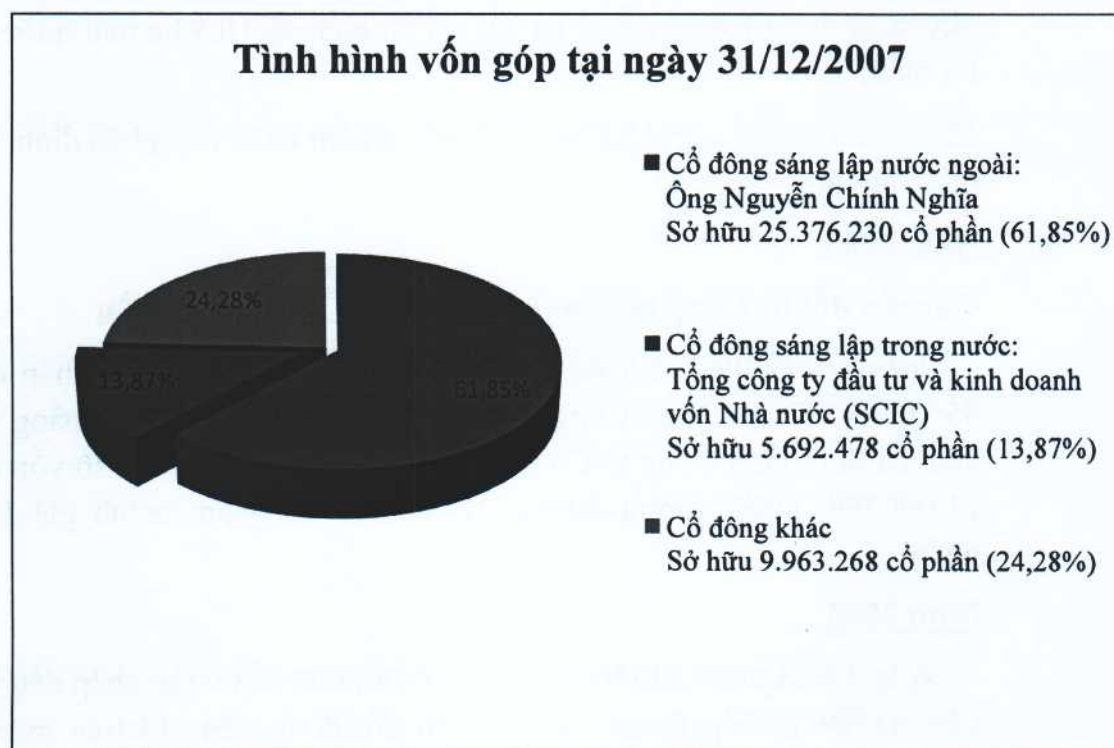
Ngày 22/03/2006 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành công văn số 1868/BKH-ĐTNN chấp thuận cho ông Nguyễn Chính Nghĩa chuyển nhượng số cổ phần tương đương 10,54% vốn điều lệ cho 81 người nước ngoài và chấp thuận về nguyên tắc việc chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông hiện hữu và việc phát hành thêm 6,5% vốn điều lệ (tương đương 2.158.884 cổ phần) ra bên ngoài doanh nghiệp.

### **Năm 2007**

#### **Niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán HOSE**

Ngày 17/04/2007 Bộ tài chính đã chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn đầu tư nhà nước từ Công ty Du lịch Hạ long (thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh) về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) theo quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Tháng 7/2007 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán RIC.



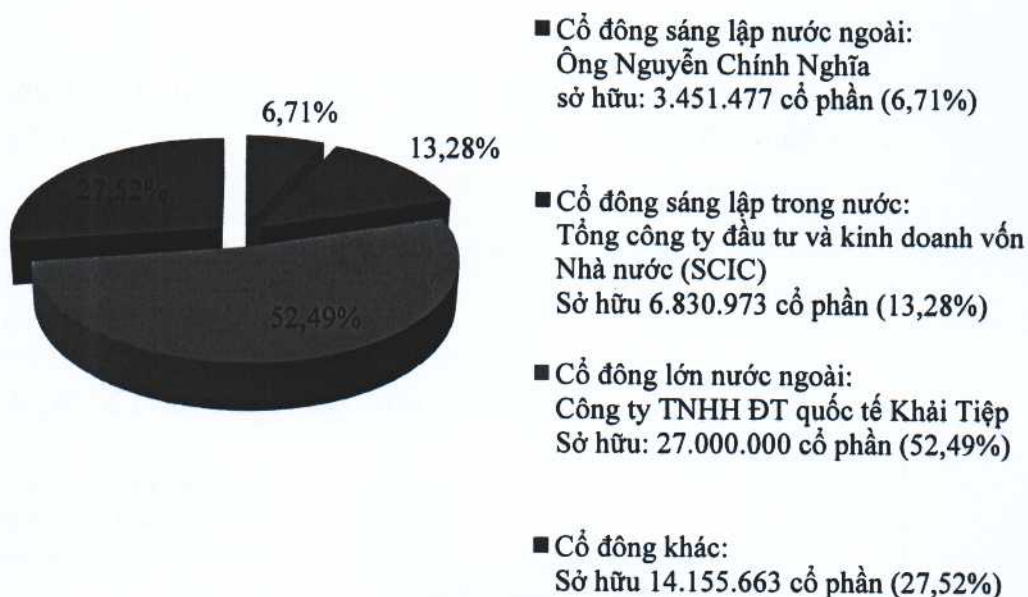
Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên, Công ty đã quyết định chia cổ tức năm 2006 cho cổ đông bằng cổ phiếu tương ứng 16% vốn góp, danh sách hưởng quyền chốt ngày 22/08/2007. Việc chia cổ tức này đã làm tổng số cổ phần của Công ty tăng lên thành 41.031.976 cổ phần.

## Năm 2008

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2008, Công ty đã quyết định chia cổ tức và cổ phiếu thưởng năm 2007 cho cổ đông bằng cổ phiếu tương ứng 20% vốn góp, danh sách hưởng quyền chốt ngày 18/07/2008. Việc chia cổ tức này đã làm số cổ phần của Công ty tăng lên thành 49.238.113 cổ phần. Sau đó, Công ty đã phát hành thêm 2.200.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, tổng số cổ phần sau khi tăng vốn là 51.438.113 cổ phần.

Kể từ ngày 28/10/2008 đến 22/12/2008, ông Nguyễn Chính Nghĩa - Chủ tịch HĐQT Công ty đã tiến hành chuyển nhượng 27.000.000 cổ phần (tương đương 52,49% vốn điều lệ của Công ty) trong tổng số 30.451.477 cổ phần của mình cho Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Khải Tiệp. Đây là một công ty có tiềm lực tài chính, đồng thời đã cam kết sẽ hỗ trợ mọi điều kiện để Công ty tiếp tục thực hiện và phát triển dự án của Công ty Hoàng Gia.

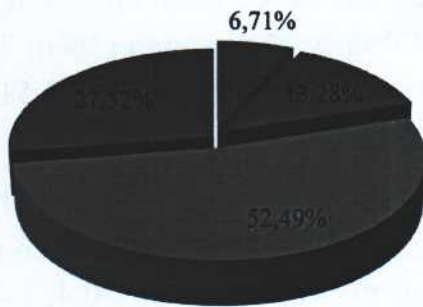
### Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2008



## Năm 2009

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Công ty trả cổ phiếu thưởng năm 2008 bằng cổ phiếu tương ứng 10% vốn góp, danh sách hưởng quyền chốt ngày 10/06/2009. Tổng số cổ phần sau khi tăng vốn của Công ty là: 56.581.407 cổ phần.

### Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2009



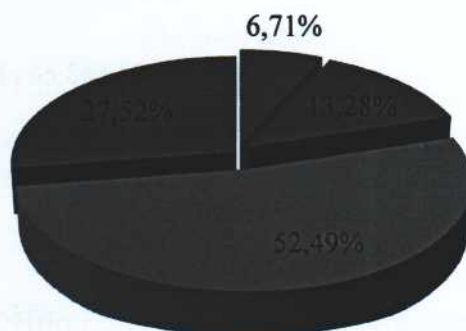
- Cổ đông sáng lập nước ngoài:  
Ông Nguyễn Chính Nghĩa  
Sở hữu 3.796.623 cổ phần (6,71%)
- Cổ đông sáng lập trong nước:  
Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)  
Sở hữu 7.514.070 cổ phần (13,28%)
- Cổ đông lớn nước ngoài:  
Công ty TNHH ĐT quốc tế Khải Tiệp  
Sở hữu 29.700.000 cổ phần (52,49%)
- Cổ đông phổ thông khác  
Sở hữu 15.570.714 cổ phần (27,52%)

### Năm 2010

Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu và chia cổ phiếu thưởng tương ứng 15% vốn góp, danh sách hưởng quyền chốt ngày 27/07/2010.

Theo đó, vốn góp cổ phần của Công ty tăng từ 56.581.407 cổ phần lên 65.067.389 cổ phần.

### Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2010



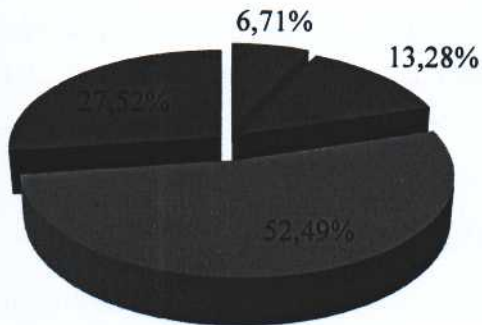
- Cổ đông sáng lập nước ngoài:  
Ông Nguyễn Chính Nghĩa  
Sở hữu 4.366.116 cổ phần (6,71%)
- Cổ đông sáng lập trong nước:  
Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)  
Sở hữu 8.641.180 cổ phần (13,28%)
- Cổ đông lớn nước ngoài:  
Công ty TNHH ĐT quốc tế Khải Tiệp  
Sở hữu 34.155.000 cổ phần (52,49%)
- Cổ đông phổ thông khác  
Sở hữu 17.905.093 cổ phần (27,52%)



## Năm 2011

Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu tương ứng 5% vốn góp, danh sách hưởng quyền chốt ngày 10/06/2011. Việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đã làm cho vốn góp cổ phần của Công ty tăng từ 65.067.389 cổ phần lên 68.319.965 cổ phần.

### Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2011

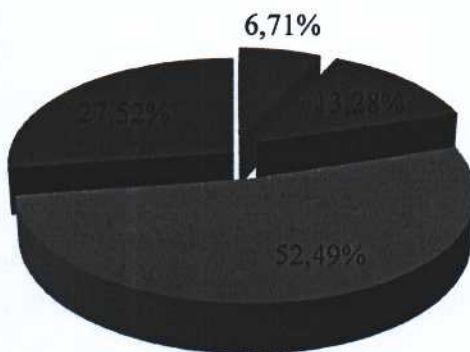


- Cổ đông sáng lập nước ngoài:  
Ông Nguyễn Chính Nghĩa  
Sở hữu 4.584.421 cổ phần (6,71%)
- Cổ đông sáng lập trong nước:  
Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước  
Sở hữu 9.073.239 cổ phần (13,28%)
- Cổ đông lớn nước ngoài:  
Công ty TNHH ĐT quốc tế Khải Tiệp  
Sở hữu 35.862.750 cổ phần (52,49%)
- Cổ đông phổ thông khác:  
Sở hữu 18.799.555 cổ phần (27,52%)

## Năm 2012

Đại hội cổ đông đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu tương ứng 3% vốn góp, danh sách hưởng quyền chốt ngày 26/06/2012. Việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đã làm cho vốn góp cổ phần của Công ty tăng từ 68.319.965 cổ phần lên 70.368.754 cổ phần.

### Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2012

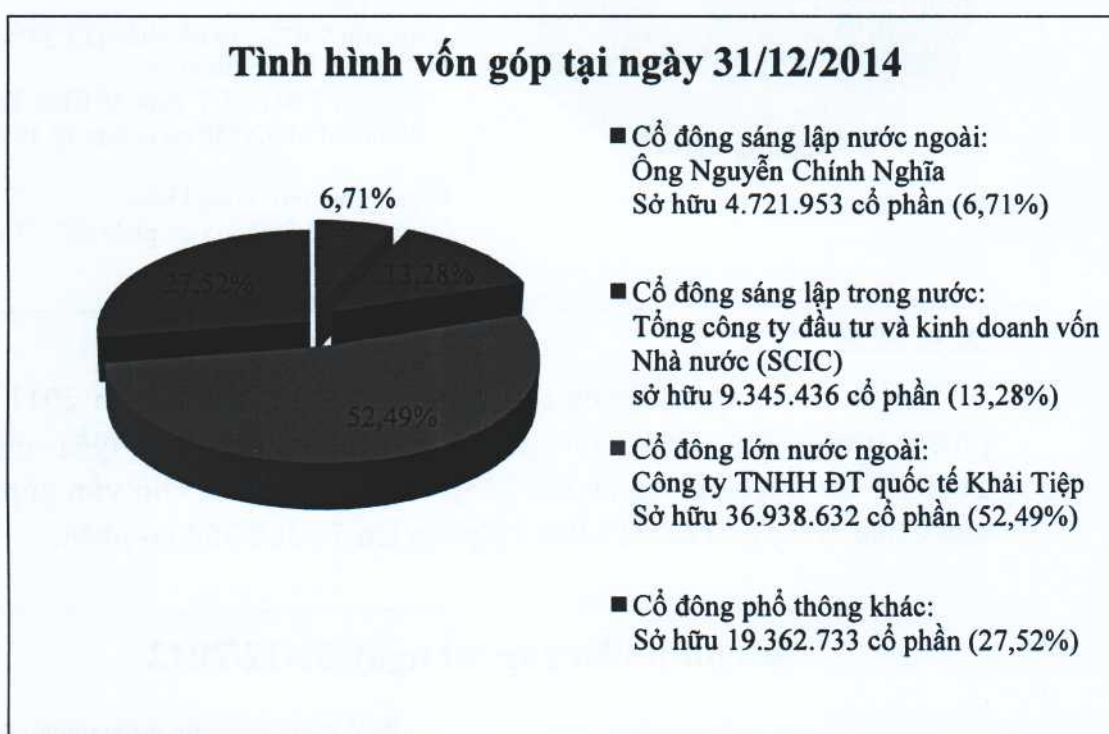


- Cổ đông sáng lập nước ngoài: ông Nguyễn Chính Nghĩa  
Sở hữu 4.721.953 cổ phần (6,71%)
- Cổ đông sáng lập trong nước: Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước  
Sở hữu 9.345.436 cổ phần (13,28%)
- Cổ đông lớn nước ngoài: Công ty TNHH ĐT quốc tế Khải Tiệp  
Sở hữu 36.938.632 cổ phần (52,49%)
- Cổ đông phổ thông khác:  
Sở hữu 19.362.733 cổ phần (27,52%)

## Năm 2013 và Năm 2014

Giấy chứng nhận đầu tư số 221.032.000.118 thay đổi lần thứ 9 ngày 12 tháng 9 năm 2014 chứng nhận Công ty cổ phần Quốc tế Hoàng Gia đăng ký tăng vốn đầu tư từ 46.000.000 USD lên thành 67.000.000 USD cho dự án xây dựng khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế năm sao, các khu vui chơi giải trí và các dịch vụ kèm theo; kinh doanh khu vui chơi có thương hiệu riêng cho người nước ngoài tại Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

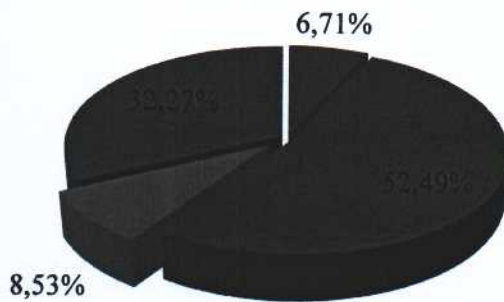
Do lợi nhuận thấp, Công ty không chi trả cổ tức năm 2012 và năm 2013 cho cổ đông. Vì vậy vốn góp của các cổ đông trong 2 năm 2013 và năm 2014 không thay đổi là 70.368.754 cổ phần.



## Năm 2015

Trong năm 2015, Cổ đông sáng lập là Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước - Công ty TNHH (tên viết tắt SCIC) đã bán toàn bộ vốn góp tại Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia cho 2 nhà đầu tư cá nhân. Đến ngày 31/12/2015 Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước - Công ty TNHH không còn là cổ đông của Công ty. Năm 2015 Công ty không trả cổ tức.

### Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2015



- Cổ đông sáng lập nước ngoài:  
Ông Nguyễn Chính Nghĩa  
sở hữu 4.721.953 cổ phần (6,71%)
- Cổ đông lớn nước ngoài:  
Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Khai  
Tiếp  
sở hữu 36.938.632 cổ phần (52,49%)
- Cổ đông lớn trong nước: Ông Lê Quốc  
Thắng  
Sở hữu 6.000.000 cổ phần (8,53%)
- Cổ đông khác  
sở hữu 22.708.169 cổ phần (32,27%)

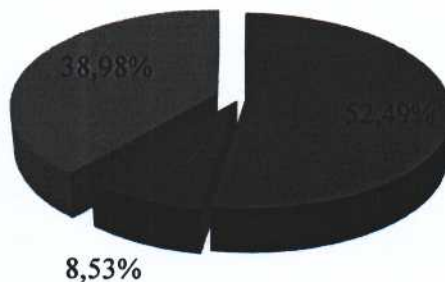
### Năm 2016

Tình hình vốn góp trong năm 2016 không thay đổi so với năm 2015 do Công ty tiếp tục không trả cổ tức cho các cổ đông.

### Năm 2017

Gia đình ông Nguyễn Chính Nghĩa (Cổ đông sáng lập nước ngoài từ trần ngày 21/03/2011) đã hoàn tất thủ tục thừa kế. Cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2017 như sau :

### Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2017

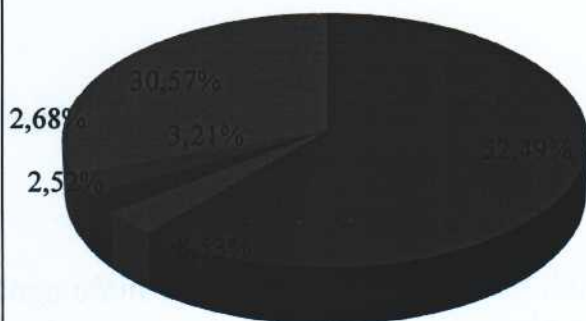


- Cổ đông lớn nước ngoài:  
Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Khai  
Tiếp  
sở hữu 36.938.632 cổ phần (52,49%)
- Cổ đông lớn trong nước: Ông Lê  
Quốc Thắng  
Sở hữu 6.000.000 cổ phần (8,53%)
- Cổ đông khác  
sở hữu 27.430.122 cổ phần (38,98%)

### **Năm 2018:**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 221.032.000.118 thay đổi lần thứ 11 ngày 01 tháng 11 năm 2018 thay đổi cơ cấu vốn đầu tư. Cụ thể cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2018 như sau :

#### **Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2018**



■ **Cổ đông lớn nước ngoài:**  
Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Khải Tiệp  
Sở hữu 36.938.632 cổ phần (52,49%)

■ **Cổ đông lớn trong nước:**  
Ông Lê Quốc Thắng  
Sở hữu 6.000.000 cổ phần (8,53%)

■ **Cổ đông nước ngoài Bà Wu Chiu Mi**  
Sở hữu 2.261.980 cổ phần (3,21%)

■ **Cổ đông nước ngoài Bà Juan Hsiao Mei**  
Sở hữu 1.770.955 cổ phần (2,52%)

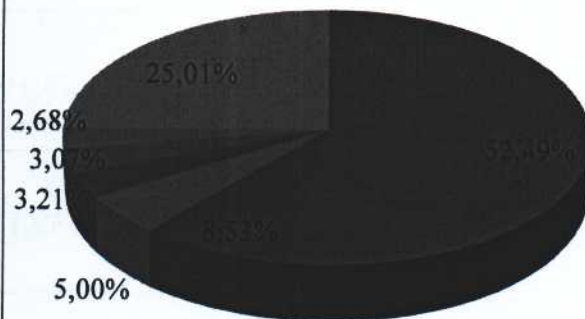
■ **Cổ đông nước ngoài ông Juan Chi Fa**  
Sở hữu 1.888.092 cổ phần (2,68%)

■ **Cổ đông khác**  
sở hữu 21.509.095 cổ phần (30,57%)

**Năm 2019:**

Công ty không trả cổ tức năm 2018. Cơ cấu vốn tại ngày 31/12/2019 như sau :

**Tình hình vốn góp tại ngày 31/12/2019**



■ Cổ đông lớn nước ngoài:  
Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Khải Tiệp  
sở hữu 36.938.632 cổ phần  
(52,49%)

■ Cổ đông lớn trong nước:  
Ông Lê Quốc Thắng  
Sở hữu 6.000.000 cổ phần  
(8,53%)

■ Ông Trần Xuân Hùng  
Sở hữu 3.519.851 cổ phần  
(5,00%)

■ Cổ đông nước ngoài Bà Wu Chiu Mi  
Sở hữu 2.261.980 cổ phần  
(3,21%)

■ Cổ đông nước ngoài Bà Juan Hsiao Mei  
Sở hữu 2.158.571 cổ phần  
(3,07%)

■ Cổ đông nước ngoài ông Juan Chi Fa  
Sở hữu 1.888.092 cổ phần  
(2,68%)

■ Cổ đông khác  
sở hữu 17.601.628 cổ phần  
(25,01%)

**BẢNG BÁO CÁO VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY QUA CÁC NĂM**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	Năm 2019	Năm 2020
<b>I/Cổ đông lớn nước ngoài:</b>	<b>369,38</b>	<b>369,38</b>
- Công ty TNHH đầu tư quốc tế Khai Tiệp	369,38	369,38
<b>II/Cổ đông lớn trong nước:</b>	<b>95,19</b>	<b>95,19</b>
- Lê Quốc Thắng	60,00	60,00
- Ông Trần Xuân Hùng	35,19	35,19
<b>III/Cổ đông khác:</b>	<b>239,11</b>	<b>239,11</b>
- Wu Chiu Mi	22,61	22,61
- Juan Hsiao Mei	21,58	21,58
- Juan Chi Fa	18,88	22,99
- Cổ đông khác:	176,04	171,93
<b>Tổng Vốn điều lệ</b>	<b>703,68</b>	<b>703,68</b>

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

### a. Tiêu thụ năng lượng:

Năm 2020 Công ty sử dụng 5.717.288kwh, tương đương 14.370.765.641 đồng để phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

### b. Tiêu thụ nước:

Mức tiêu thụ nước phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 là 60.609<sup>3</sup>, tương đương 1.228.063.965 đồng.

### c. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

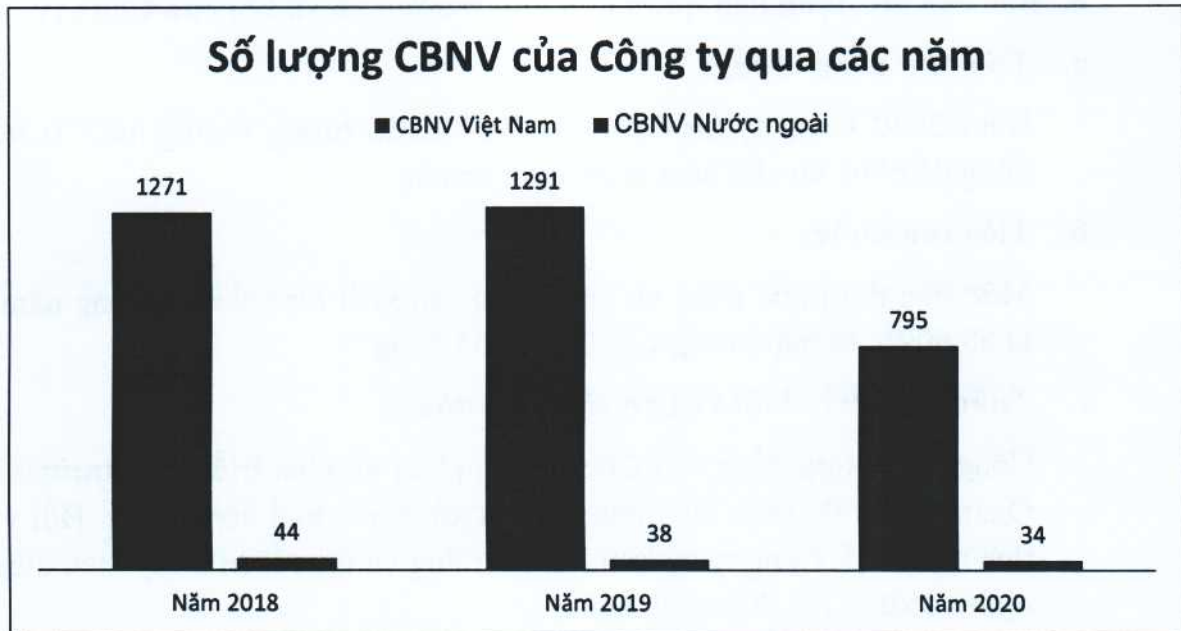
Công ty ký hợp đồng với Công ty cổ phần và phát triển môi trường đô thị Quảng Ninh để thực hiện thu gom và xử lý rác thải hàng ngày. Đối với rác thải nguy hại, Công ty có khu lưu trữ riêng và thực hiện xử lý theo đúng quy định về xử lý rác thải nguy hại.

### d. Chính sách liên quan đến người lao động

Trình độ	Số lượng người	Tỷ lệ (%)
<i>1. Lao động được đào tạo</i>		
- Trình độ Đại học và sau Đại học	193	22.93
- Trình độ Cao đẳng, Trung cấp, Học nghề, Sơ cấp	247	30.88
- Công nhân kỹ thuật, tay nghề cao	223	26.48
<i>2. Lao động phổ thông</i>	129	15.32
<i>3. Lao động nước ngoài</i>	37	4.39
<b>4. Tổng số</b>	<b>829</b>	<b>100</b>

Thu nhập bình quân của cán bộ, nhân viên (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020)

Nhân viên theo quốc tịch	Số lượng (người)	Thu nhập bình quân/tháng
1. Cán bộ nhân viên Việt Nam	795	7.115.000 VNĐ
2. Cán bộ nhân viên Nước ngoài	34	46.886.000 VNĐ



**- Chế độ làm việc:**

Công ty thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Nhân viên làm việc trực tiếp trong Công ty được nghỉ 1 ngày/tuần, cán bộ nhân viên làm việc gián tiếp được nghỉ ngày thứ 7 và ngày chủ nhật hàng tuần.

Các đơn vị kinh doanh bố trí làm việc theo ca.

Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12 ngày/năm, cứ mỗi 5 năm làm việc tại Công ty sẽ được nghỉ phép thêm 1 ngày.

Cán bộ nhân viên được nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định liên quan.

Trong năm 2020, Công ty không xảy ra vụ việc mất an toàn lao động, không có khiếu kiện và tranh chấp về quyền lợi của người lao động.

Ban giám đốc Công ty duy trì tốt cơ chế phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn, nhằm không ngừng động viên người lao động nâng cao lòng yêu nghề, gắn bó với Công ty, tích cực hoàn thành công việc được giao.

**- Phúc lợi nhân viên:**

Cán bộ nhân viên được hỗ trợ 1 bữa ăn giữa ca do Bếp ăn tập thể của Công ty phục vụ.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm cho toàn thể cán bộ nhân viên.

Có ký túc xá hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà cho cán bộ nhân viên chia bài có hộ khẩu ngoại tỉnh.

**- Chính sách nhân viên:**



Công ty đã xây dựng và áp dụng thang, bảng lương theo quy định của Bộ luật lao động. Thực hiện đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng các quy định của Luật bảo hiểm xã hội và các quy định của Chính phủ.

Bên cạnh đó, Công ty cũng ban hành Chính sách nhân viên, hàng năm được chỉnh sửa bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Quy định các chính sách áp dụng cho toàn thể CBCNV và một số chính sách đãi ngộ với những người lao động giỏi, có nghiệp vụ chuyên môn cao như chế độ lương, thưởng, đào tạo, học tập, nghỉ ngơi, lưu trú và các chế độ phúc lợi khác.

Công đoàn Công ty là tổ chức đoàn thể đại diện của người lao động, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người lao động. Công đoàn có trách nhiệm vận động người lao động chấp hành pháp luật của Nhà nước, chấp hành các quy định của doanh nghiệp. Công đoàn Công ty đã thường xuyên phát động các phong trào thi đua, biểu dương các tập thể cá nhân điển hình tiên tiến trong công việc, được ban lãnh đạo Công ty khen thưởng. Công đoàn quan tâm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao... Tổ chức thăm hỏi ốm đau hiếu hi, quan tâm đến đời sống của người lao động, hỗ trợ người lao động có thu nhập thấp được đảm bảo đời sống, yên tâm công tác và gắn bó với Công ty.

- **Chính sách đào tạo:**

Công ty quan tâm, khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ.

Đối với hoạt động kinh doanh Khách sạn – Biệt thự: Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hiện có, ưu tiên đào tạo CBNV có phẩm chất tốt, năng lực, tay nghề cao nhằm tuyển dụng vị trí tương xứng.

Đối với hoạt động kinh doanh Câu lạc bộ quốc tế: Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại chỗ cho nhân viên chia bài.

e. **Các hoạt động cộng đồng:**

Ban giám đốc và tập thể CBNV Công ty luôn đề cao và duy trì truyền thống tốt đẹp trong công tác xã hội từ thiện, Định kỳ tổ chức tới thăm hỏi, tặng quà cho Trung tâm bảo trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh Quảng Ninh, Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Quảng Ninh, tích cực ủng hộ các địa phương khó khăn trong Tỉnh và các tổ chức xã hội như: Các hộ nghèo của huyện Tiên Yên, Bình Liêu, Ba Chẽ, Đầm Hà; Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Quảng Ninh, Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi; Quỹ đền ơn đáp nghĩa; Quỹ từ thiện nhận đạo...

### III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã cố gắng duy trì hoạt động kinh doanh, tìm kiếm nguồn khách nước ngoài làm việc tại các khu công nghiệp hoặc làm việc tại các tổ chức kinh tế đang ở Việt Nam không về nước được do dịch Covid-19, duy trì nguồn doanh thu đảm bảo hoạt động của Công ty. Mặt khác, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc cắt giảm chi phí đến mức thấp nhất, đồng thời, xây dựng chính sách giá cả linh hoạt nhằm thu hút khách du lịch nội địa mỗi khi đại dịch lắng xuống. Hoạt động kinh doanh của các bộ phận kinh doanh cụ thể như sau:

##### \* Khách sạn và Biệt thự

Lượng khách lưu trú tại Khách sạn và Biệt thự Hoàng Gia giảm hẳn so với năm 2019. Theo đó, lượng khách lưu trú tại hai cơ sở này trong năm 2020 lần lượt chỉ là 11.130 lượt người và 13.876 lượt người, công suất phòng chỉ đạt lần lượt là 20% và 49%. Đối tượng chủ yếu là khách nội địa và khách nước ngoài là đối tác lưu trú thường xuyên.

##### \* Câu lạc bộ quốc tế

Do đối tượng khách của Câu lạc bộ quốc tế là khách nước ngoài. Năm 2020 do ảnh hưởng của Dịch Covid-19, các sân bay và cửa khẩu đường bộ của Đất nước đều đóng cửa, nên lượng khách vào chơi bài, đặc biệt là chơi trò chơi điện tử giảm hẳn so với năm trước.

Kết quả kinh doanh năm 2020, doanh thu giảm 53% so với năm 2019, chỉ đạt 42,44% so với kế hoạch. Kết quả kinh doanh năm 2020, đề nghị tham khảo Báo cáo tài chính đính kèm.

Nguyên nhân chủ yếu:

Đại dịch Covid-19 đã bùng phát từ tháng 12 năm 2019 và cho đến hết năm 2020 vẫn chưa được khống chế. Việt Nam và nhiều nước khác đều phải tạm dừng hoạt động xuất nhập cảnh đối với khách du lịch. Nguồn khách sụt giảm nghiêm trọng, doanh thu giảm trong khi chi phí có thể cắt giảm được không nhiều. Ảnh hưởng nặng nề của đại dịch xuyên suốt quá trình tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty và khả năng sẽ còn ảnh hưởng đến nhiều năm tiếp theo.

Mặc dù vậy, Công ty Hoàng Gia cũng đã đạt được những kết quả như sau:

- Không phải dừng hoạt động kinh doanh hoàn toàn mà chỉ tạm dừng cục bộ.
- Thời gian tạm hoãn Hợp đồng lao động đối với nhân viên không lâu, chỉ 2 tháng (*tháng 3+tháng 4*), các tháng sau đó chỉ phải nghỉ giãn công.

- So với năm 2019, doanh thu năm 2020 giảm 53% , nhưng lợi nhuận chỉ giảm 12%
- Công ty chi đủ Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế, các khoản phúc lợi khác của người lao động vẫn được đảm bảo, đặc biệt nhân viên vẫn được hưởng tiền thưởng cuối năm bằng một tháng lương.

## 2. Tình hình tài chính

Tài sản ngắn hạn năm 2019 là 81.563.486.490 đồng, năm 2020 là 60.073.265.460 đồng, giảm 26%. Nguyên nhân giảm chủ yếu là do Công ty tích cực thu hồi các khoản nợ phải thu. Tài sản dài hạn, năm 2019 là 919.117.539.310 đồng, năm 2020 là 880.958.512.000 đồng, giảm 4%. Nguyên nhân giảm chủ yếu là do Công ty trong năm tiến hành trích khấu hao.

Mặc dù dịch bệnh kéo dài nhưng Công ty không có các khoản phải thu quá hạn, nợ phải thu ngắn hạn năm 2020 giảm so với năm 2019 là 59% (2020 là 11.743.659.720 đồng, 2019 là 28.367.016.580 đồng).

Công ty không có các khoản phải trả quá hạn.

Công ty đã cố gắng trả nợ gốc vay, đồng thời làm việc với ngân hàng để được hưởng các gói vay lãi suất thấp. Do vậy, chi phí lãi vay năm 2020 giảm 570,779,595 đồng (2020 là 5.854.936.500 đồng 2019 là 6.425.716.095 đồng)

Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá: Năm 2020 có sự biến động mạnh về tỷ giá. Do vậy trong năm 2020, lỗ chênh lệch tỷ giá của Công ty là 435.522.640 đồng, năm 2019 Công ty có lãi chênh lệch tỷ giá là 167.167.000 đồng.

## 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị sau khi phân tích đánh giá kết quả kinh doanh năm 2020 tình hình thực tế dịch bệnh cũng như các chính sách vĩ mô của Chính phủ Việt Nam, đã đề ra chương trình công tác chủ yếu cho năm 2021 như sau:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 do Chính phủ Việt Nam ban hành, hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất.
- Thực hiện các phương án nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của từng giai đoạn.
- Kiểm soát tốt chi phí.
- Tích cực tìm kiếm và khai thác nguồn khách nước ngoài đang ở trong nước.
- Khi dịch Covid-19 cơ bản được khống chế, tích cực tìm kiếm nguồn khách nội địa để bổ sung nguồn doanh thu.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên nhiệt tình, trách nhiệm, chuyên nghiệp. Thực hiện hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động nhằm từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Duy trì và thực hiện tốt các Quy chế, Nội quy, Quy định mới ban hành. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị, chú trọng công tác quản trị phòng ngừa rủi ro và đảm bảo an toàn. Tiếp tục tăng cường trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Dịch bệnh bùng phát trên toàn cầu làm ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của các ngành du lịch và dịch vụ, trong đó có Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia. Tuy vậy Công ty đã nỗ lực kích cầu và thu hút khách khi dịch bệnh lắng xuống, nâng cất giảm để hạn chế suy giảm lợi nhuận sau thuế.

Công ty theo dõi tình hình diễn biến của dịch bệnh, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh nhằm bảo vệ Công ty, bảo vệ sức khỏe người lao động và khách hàng một cách tối ưu.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc**

Ban giám đốc công ty luôn theo dõi sát sao tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19, thực hiện nghiêm các chỉ đạo của chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng về phòng chống dịch bệnh, nhằm bảo vệ Công ty và bảo vệ sức khỏe cho người lao động.

Mỗi khi dịch bệnh được khống chế, chính quyền địa phương nới lỏng các quy định về phòng chống dịch, Ban giám đốc đã tranh thủ thực hiện các biện pháp kích cầu, thu hút khách, nâng cao doanh số.

Ban giám đốc công ty đã thường xuyên cập nhật và vận dụng các văn bản pháp luật của Nhà nước mới ban hành, nhằm đảm bảo cho hoạt động của Công ty luôn tuân thủ đúng Pháp luật.

Công tác quản trị phòng ngừa rủi ro và và đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty đã được nâng cao, hiện tượng bớt xén nguyên vật liệu trong thi công hay nâng giá trong mua sắm vật tư đã cơ bản được khắc phục.

Ban giám đốc công ty luôn yêu cầu nhân viên thực hiện tốt các Quy chế, Nội quy. Tiếp tục tăng cường trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

### 3. Dự kiến chỉ tiêu kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: USD

Chỉ tiêu	Khách sạn- Biệt thự	Câu lạc bộ	Tổng cộng
Tổng doanh thu	4.575.000	2.780.000	10.355.000
Lợi nhuận sau thuế	215.000	290.000	505.000

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Hội đồng quản trị năm 2020 của Công ty gồm 09 thành viên:

- Bà Nguyễn Tiểu Mai - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành quản trị kinh doanh

Thời gian gắn bó với Công ty: Từ năm 2011

- Ông Nguyễn Khải Phát - Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành quản trị kinh doanh

Thời gian gắn bó với Công ty: Từ năm 2011

- Ông Lê Quốc Thắng - Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1967

Thời gian gắn bó với Công ty: Từ năm 2016

- Bà Ngô Thu Mật - Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn: Quản lý kinh doanh

Thời gian gắn bó với Công ty: Từ năm 2007

- Bà Đào Ngọc Hoa - Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế, cử nhân ngoại ngữ

Thời gian gắn bó với Công ty: Từ năm 2013

- Ông Phạm Ngọc Nam - Ủy viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1951

Trình độ chuyên môn: Cử nhân sư phạm ngoại ngữ

Thời gian gắn bó với Công ty: Từ năm 1994

- Bà Điền Dục Thanh - Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý kinh doanh

Thời gian gắn bó với Công ty: Từ năm 2017

- Bà Nguyễn Chính Chi - Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập

Năm sinh: 1951

Trình độ chuyên môn: Quản lý kinh tế, ngành luật

Thời gian gắn bó với Công ty: Từ năm 2017

- Bà Lý Tiên Lệ - Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

Thời gian gắn bó với Công ty: Từ năm 2017

**b. Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị:**

➤ Ủy ban kiểm toán:

- Bà Điền Dục Thanh - Trưởng ban
- Bà Lý Tiên Lệ - Thành viên
- Bà Nguyễn Chính Chi - Thành viên

➤ Tiểu ban chính sách và đơn đốc thực hiện:

- Bà Nguyễn Tiểu Mai - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Khải Phát - Thành viên
- Bà Điền Dục Thanh - Thành viên
- Bà Lý Tiên Lệ - Thành viên
- Ông Tô Kiến Duy - Thành viên

**c. Năm 2020 Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết sau:**

Stt	Ngày NQ	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	13/02/2020	- Lùi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đến tháng 06 năm 2020	88,89

Stt	Ngày NQ	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
2	20/03/2020	- Điều chỉnh chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 của Nghị quyết ngày 30/12/2019	88,89
3	04/05/2020	- Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam làm đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2020; - Ngày chốt danh sách cổ đông là ngày: 26 tháng 05 năm 2020; - Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên là ngày 16/06/2020; - Nội dung nghị sự của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	88,89
4	27/05/2020	- Ban hành “Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020”; - Điều 2: Thông qua nội dung tài liệu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	88,89
5	10/06/2020	- Sửa đổi, bổ sung điều lệ; - Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung điều lệ; - Điều chỉnh chương trình của Đại hội đồng cổ đông; - Thông qua phương án vay vốn tối đa 100.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng) tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) – chi nhánh Quảng Ninh để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.	88,89
6	07/09/2020	- Thảo luận kế hoạch kinh doanh quý 4 năm 2020 trong tình hình dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp ở Việt Nam và trên thế giới.	88,89
7	02/10/2020	- Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hạ Long . Tổng số tiền vay ngắn hạn quy đồng Việt Nam là: 10.000.000.000 VND (Mười tỷ đồng chẵn./.)	88,89

## 2. Ủy ban kiểm toán:

Trong năm 2020, Ủy ban Kiểm toán của Công ty đã tham mưu cho HĐQT kiểm soát và giám sát các hoạt động trong Công ty, bao gồm: Giám sát Báo cáo tài chính; Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập và hoạt động kinh doanh, cụ thể

### a. Về giám sát báo cáo tài chính:

Thực hiện giám sát, kiểm tra tính phù hợp, việc tuân thủ chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam cũng như chuẩn mực kế toán quốc tế trong quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính quý, Báo cáo 6 tháng và Báo cáo cả năm trước khi được thông qua và công bố thông tin, Thông qua hoạt động của Ủy ban Kiểm toán, Hội đồng quản trị nhận thấy không có ghi nhận bất thường trong doanh thu, mua sắm, thanh toán, vay vốn hay phân chia lợi nhuận.

### b. Về giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập:

Việc kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty kiểm toán hoàn toàn độc lập và khách quan. Về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm 2021, Hội đồng quản trị sẽ có tờ trình riêng trình Đại hội cổ đông thông qua.

### c. Giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty:

Mặc dù tình hình dịch bệnh kéo dài, nhưng Công ty vẫn duy trì được hoạt động kinh doanh, tích cực tìm kiếm nguồn khách. Mặt khác, Công ty đã làm tốt nghiệp vụ quản lý chi phí, hạn chế suy giảm lợi nhuận sau thuế. Trong năm, Công ty không có các khoản phải thu, phải trả quá hạn.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán.

### a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán:

- Công ty áp dụng chế độ thù lao cho HĐQT theo quy định của pháp luật, tuy nhiên năm 2020 Đại hội đồng cổ đông thông qua không chi trả thù lao Hội đồng quản trị;
- Tổng thu nhập của Ban giám đốc trong năm như sau:

Họ Tên	Chức vụ	Số tiền (VND)
Ông Đỗ Trí Vỹ	Tổng giám đốc	889.037.160
Ông Phạm Ngọc Nam	Phó TGD thứ nhất	244.020.000
Ông Loh Siaw Kiang	Phó TGD thứ hai	723.121.490
Bà Cao Thị Huyền	Kế toán trưởng	241.971.000



b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ trong năm 2020 như sau:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Nguyễn Khải Phát (Juan Chi Fa)	UV HĐQT	1.888.092	2,683%	2.299.092	3,27%	Mua

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: (không có)

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật về quản trị công ty niêm yết, công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo quy định.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 của Công ty được đính kèm

Hạ Long, ngày 19 tháng 04 năm 2021

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Đỗ Trí Vỹ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

*(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYỂN ĐỔI  
SANG ĐỒNG VIỆT NAM  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**MỤC LỤC**

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM	10 - 29

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long

Tỉnh Quảng Ninh, CHXHCN Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Tiểu Mai	Chủ tịch
Bà Ngô Thu Mật	Ủy viên
Bà Điền Dục Thanh	Ủy viên
Bà Nguyễn Chính Chi	Ủy viên
Bà Lý Tiên Lệ	Ủy viên
Ông Phạm Ngọc Nam	Ủy viên
Ông Nguyễn Khởi Phát	Ủy viên
Bà Đào Ngọc Hoa	Ủy viên
Ông Lê Quốc Thắng	Ủy viên

##### Ban Giám đốc

Ông Đỗ Trí Vỹ	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc thứ nhất
Ông Loh Siaw Kiang	Phó Tổng Giám đốc thứ hai
Bà Cao Thị Huyền	Kế toán trưởng

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam hay không;
- Lập báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long

Tỉnh Quảng Ninh, CHXHCN Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến ngành du lịch toàn cầu trong đó có Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia. Ban Giám đốc đã chủ động triển khai hàng loạt các giải pháp quyết liệt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để ứng phó và giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của dịch bệnh; tận dụng tối đa sự chia sẻ và hỗ trợ của các đối tác, nhà cung cấp để duy trì hoạt động liên tục của Công ty. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng Công ty sẽ vượt qua khủng hoảng và đang chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng và tốt nhất cho giai đoạn phục hồi và phát triển.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Đỗ Trí Vỹ**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 30 tháng 3 năm 2021



Số: 0925 /VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia (gọi tắt là "Công ty"), được ngày 30 tháng 3 năm 2021, từ trang 6 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Công ty phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 02 phần Thuyết minh báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trong đó mô tả về diễn biến của đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Những điều kiện này, cùng các vấn đề khác như trình bày tại Thuyết minh số 02 cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

### Vấn đề khác

Công ty đã lập một bộ báo cáo tài chính bằng đồng tiền kế toán là Đô la Mỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chúng tôi đã phát hành báo cáo kiểm toán độc lập đề ngày 30 tháng 3 năm 2021 về báo cáo tài chính đó với ý kiến chấp nhận toàn phần có nhấn mạnh về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.



Trần Xuân Ánh  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0723-2018-001-1



Phạm Quỳnh Hoa  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0910-2018-001

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 30 tháng 3 năm 2021  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>60.073.265.460</b>	<b>81.563.486.490</b>
<b>I. Tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>32.220.856.980</b>	<b>35.478.264.010</b>
1. Tiền	111		32.220.856.980	35.478.264.010
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>11.743.659.720</b>	<b>28.367.016.580</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	2.104.586.640	15.581.039.320
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	3.986.551.530	12.491.486.530
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	5.652.521.550	294.490.730
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>14.525.131.530</b>	<b>16.914.879.190</b>
1. Hàng tồn kho	141		14.525.131.530	16.914.879.190
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.583.617.230</b>	<b>803.326.710</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.583.617.230	803.326.710
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>880.958.512.980</b>	<b>919.117.539.310</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>756.146.842.620</b>	<b>809.723.997.090</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	754.411.221.330	802.759.313.280
- Nguyên giá	222		1.240.542.386.850	1.253.408.611.740
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(486.131.165.520)	(450.649.298.460)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	1.735.621.290	6.964.683.810
- Nguyên giá	228		103.463.567.610	103.553.183.020
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(101.727.946.320)	(96.588.499.210)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>102.042.746.130</b>	<b>92.665.530.490</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	102.042.746.130	92.665.530.490
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>9.650.647.110</b>	<b>9.692.588.210</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5	9.650.647.110	9.692.588.210
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>13.118.277.120</b>	<b>7.035.423.520</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2.775.880.380	2.809.875.570
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	13	10.342.396.740	4.225.547.950
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>941.031.778.440</b>	<b>1.000.681.025.800</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này




**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>144.593.436.390</b>	<b>120.182.699.930</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>118.234.722.060</b>	<b>93.709.432.300</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	6.992.209.770	7.246.764.470
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		604.748.820	678.971.800
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	6.645.955.290	4.763.225.210
4. Phải trả người lao động	314		6.786.086.190	10.792.601.100
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	2.489.543.940	293.265.900
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	49.118.319.510	7.022.759.240
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	45.597.858.540	62.911.844.580
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>26.358.714.330</b>	<b>26.473.267.630</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	17	26.358.714.330	26.473.267.630
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>796.438.342.050</b>	<b>880.498.325.870</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>796.438.342.050</b>	<b>880.498.325.870</b>
1. Vốn điều lệ	411		703.687.540.000	703.687.540.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		703.687.540.000	703.687.540.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		81.363.105.200	81.363.105.200
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		310.015.267.545	312.534.882.805
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.206.193.409	11.206.193.409
5. (Lỗ) lũy kế	421		(309.833.764.104)	(228.293.395.544)
- (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		(228.293.395.544)	(155.497.498.934)
- (Lỗ) năm nay	421b		(81.540.368.560)	(72.795.896.610)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440= 300+400)</b>	<b>440</b>		<b>941.031.778.440</b>	<b>1.000.681.025.800</b>

  
 Mai Thị Dung  
 Người lập biểu

  
 Cao Thị Huyền  
 Kế toán trưởng

  
 Đỗ Trí Vỹ  
 Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2021


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	125.525.910.720	235.759.540.065
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		125.525.910.720	235.759.540.065
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	151.596.878.580	238.097.193.315
5. (Lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		(26.070.967.860)	(2.337.653.250)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	3.730.466.040	5.168.764.485
7. Chi phí tài chính	22	26	8.072.880.200	8.355.613.665
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.854.936.500	6.425.716.095
8. Chi phí bán hàng	25	27	13.323.233.280	20.444.484.030
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	35.950.981.780	43.528.873.935
10. (Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(25+26))	30		(79.687.597.080)	(69.497.860.395)
11. Thu nhập khác	31		261.598.820	701.552.220
12. Chi phí khác	32		2.114.370.300	3.943.680.435
13. (Lỗ) khác (40=31-32)	40		(1.852.771.480)	(3.242.128.215)
14. Tổng (lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(81.540.368.560)	(72.739.988.610)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	55.908.000
17. (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(81.540.368.560)	(72.795.896.610)
18. (Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	29	(1.159)	(1.034)

  
 Mai Thị Dung  
 Người lập biểu

  
 Cao Thị Huyền  
 Kế toán trưởng

  
  
 Đỗ Trí Vỹ  
 Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

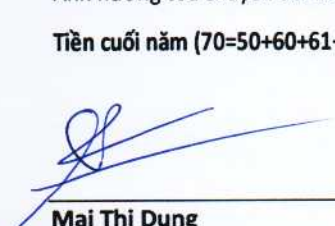
Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này


**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. (Lỗ) trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>(81.540.368.560)</b>	<b>(72.739.988.610)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	51.578.056.880	56.052.126.165
Các khoản dự phòng	03	-	(279.540.000)
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.095.025.680	920.222.385
Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	19.779.480	-
Chi phí lãi vay	06	5.854.936.500	6.425.716.095
<b>3. (Lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>(22.992.570.020)</b>	<b>(9.621.463.965)</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	16.765.798.000	26.497.666.485
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(3.879.981.140)	648.858.930
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả)	11	36.063.275.920	(57.267.705.855)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(774.181.940)	1.585.108.275
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.295.714.940)	(6.341.411.490)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>21.886.625.880</b>	<b>(44.498.947.620)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(8.269.996.980)	(20.699.238.150)
2. Tiền thu từ bồi thường, thanh lý TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	397.249.580	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(7.872.747.400)</b>	<b>(20.699.238.150)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	111.934.532.220	215.391.743.175
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(128.581.115.600)	(231.345.114.270)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(16.646.583.380)</b>	<b>(15.953.371.095)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(2.632.704.900)</b>	<b>(81.151.556.865)</b>
Tiền đầu năm	60	35.478.264.010	116.729.083.620
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(521.093.440)	(470.326.050)
Ảnh hưởng của chuyển đổi báo cáo theo Thông tư 200	62	(103.608.690)	371.063.305
<b>Tiền cuối năm (70=50+60+61+62)</b>	<b>70</b>	<b>32.220.856.980</b>	<b>35.478.264.010</b>

  
 Mai Thị Dung  
 Người lập biểu

  
 Cao Thị Huyền  
 Kế toán trưởng

  
 Đỗ Trí Vỹ  
 Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được chuyển đổi hình thức hoạt động từ công ty liên doanh nước ngoài theo Nghị định số 38/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 4 năm 2003 về việc chuyển đổi một số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và Thông tư liên tịch số 08/TTLT-BKH-BTC của Bộ Kế hoạch - Đầu tư và Bộ Tài chính ngày 29 tháng 12 năm 2003 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2003/NĐ-CP. Ngày 15 tháng 6 năm 2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư số 953 CPH/GP cho phép Công ty Liên doanh TNHH Quốc tế Hoàng Gia chuyển thành Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia với mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần như sau:

- Mệnh giá cổ phần: 01 Đô la Mỹ/cổ phần
- Vốn điều lệ: 21.000.000 Đô la Mỹ
- Tổng số lượng cổ phần: 21.000.000 cổ phần.

Ngày 14 tháng 3 năm 2006, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy phép đầu tư sửa đổi số 953 CPH/GPĐC1 chấp thuận việc chuyển đổi đồng tiền ghi mệnh giá cổ phần của Công ty. Theo đó, mệnh giá cổ phần, vốn điều lệ và tổng số lượng cổ phần của Công ty là:

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần
- Vốn điều lệ: 332.136.000.000 VND
- Tổng số lượng cổ phần: 33.213.600 cổ phần.

Công ty đã thực hiện các lần tăng vốn điều lệ và vốn đầu tư qua các năm. Theo Giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi gần nhất số 544.2194.665 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 17 tháng 7 năm 2018, vốn đầu tư của Công ty là 67.000.000 USD tương đương 1.171.473.560.000 VND và vốn điều lệ là 42.309.869,89 USD tương đương 703.687.540.000 VND.

Chủ sở hữu (Công ty mẹ) của Công ty là Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Khải Tiệp (thành lập tại George Town, Đảo Grand Cayman, Quần đảo Cayman).

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 829 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.308 người).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Công ty hoạt động trong ngành kinh doanh khách sạn và duy trì một khu biệt lập trong khuôn viên dự án để kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng và casino.

Hoạt động chính của Công ty là xây dựng và kinh doanh một khu khách sạn đạt tiêu chuẩn năm sao, kinh doanh trò chơi có thưởng dành riêng cho người nước ngoài cùng các hoạt động vui chơi giải trí tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Ngoài ra, Công ty được phép làm Đại lý đối ngoại tệt theo Giấy chứng nhận số 1060/NHNN-QNN1 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh cấp ngày 28 tháng 11 năm 2008.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam**

Công ty sử dụng Đô la Mỹ (USD) làm đơn vị tiền tệ kế toán. Ban Giám đốc Công ty cho rằng việc sử dụng đơn vị tiền tệ kế toán bằng Đô la Mỹ là cần thiết để phản ánh bản chất kinh tế của các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Theo các quy định kế toán hiện hành tại Việt Nam, Công ty đã thực hiện chuyển đổi báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được lập bằng Đô la Mỹ (USD) sang Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc sau:

- Tài sản và nợ phải trả được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối năm (là tỷ giá chuyển khoản của một ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm báo cáo);
- Vốn chủ sở hữu (vốn góp của cổ đông, thặng dư vốn cổ phần và vốn khác được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn);
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày đầu tư được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam bằng cách tính toán theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Lợi nhuận, cổ tức đã trả được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả lợi tức, cổ tức;
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Trường hợp tỷ giá bình quân kỳ kế toán xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không vượt quá 3%) thì có thể áp dụng theo tỷ giá bình quân (nếu lựa chọn).

Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng đồng ngoại tệ ra Đồng Việt Nam được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" - Mã số 417 trong phần Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán.

Báo cáo tài chính chuyển đổi kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Khả năng hoạt động liên tục**

Từ tháng 4 năm 2020, hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 dẫn đến khoản lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 81.540.368.560 VND và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn là 58.161.456.600 VND cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã tích cực triển khai các phương án ứng phó với đại dịch Covid-19. Báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam được lập trên cơ sở hoạt động liên tục trên cơ sở sau:

- Công ty theo dõi và quản lý các yêu cầu của các tổ chức tín dụng đặt ra để duy trì hạn mức tín dụng đã được cấp và Công ty có thể sử dụng hạn mức tín dụng còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 của các tổ chức tín dụng với trị giá 64.402.141.460 VND (tương đương 2.798.876 USD) khi cần thiết; và



- Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp bao gồm tiết kiệm chi phí hoạt động, triển khai các hoạt động tiếp thị nhằm thu hút nhiều khách du lịch và khách hàng trong nước và quốc tế. Theo đó, Công ty khẳng định tạo ra đủ dòng tiền cho hoạt động kinh doanh.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, và các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Riêng đối với các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh trò chơi có thưởng của Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia, dự phòng phải thu khó đòi được trích lập dựa trên số dư trừ phần đặt cọc và tính theo tuổi nợ như sau:

<u>Thời gian nợ (tháng)</u>	<u>Tỷ lệ dự phòng (%)</u>
0 - 1	3
1 - 2	6,25
2 - 3	12,50
3 - 4	25
4 - 5	50
5 - 6	75
Trên 6 tháng	100

### Chính sách tín dụng đối với hoạt động của Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia

Ngày 01 tháng 01 năm 2010, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành chính sách tín dụng sửa đổi đối với hoạt động của Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia. Theo đó, tổng hạn mức tín dụng cho khách chơi không vượt quá 9 triệu USD. Các khoản nợ từ 1,5 triệu USD trở lên phải có tài sản đảm bảo ít nhất là 50% giá trị khoản nợ, thời hạn cho nợ tối đa là 01 năm đối với các khoản nợ có tài sản đảm bảo và tối đa là 06 tháng đối với các khoản nợ không có tài sản đảm bảo. Khách hàng được cho nợ dưới dạng chip để chơi tại Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia và được hoàn trả bằng chip hoặc bằng tiền.

### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí khác có liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của các mặt hàng tồn kho được xác định theo các phương pháp sau:

#### Loại hàng tồn kho

Hàng ăn  
Hàng giải khát  
Hàng lưu niệm, mỹ nghệ  
Vật tư khác

#### Phương pháp tính giá

Nhập trước - Xuất trước  
Bình quân gia quyền  
Giá đích danh  
Nhập trước - Xuất trước

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	35
Máy móc, thiết bị	10
Thiết bị văn phòng	5 - 10
Phương tiện vận tải	8
Tài sản cố định khác	5

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất thể hiện giá trị quyền sử dụng 6,5 ha đất tại phường Bãi Cháy - TP. Hạ Long trong thời gian của Giấy phép đầu tư là 26 năm và 7 tháng bắt đầu từ ngày 13 tháng 8 năm 1994. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Các phần mềm máy tính được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 5 - 10 năm kể từ ngày bắt đầu sử dụng.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các khoản chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

**Ghi nhận doanh thu**

*Doanh thu từ hoạt động trò chơi có thưởng*

Doanh thu đối với hoạt động của Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia được xác định theo ngày đối với hoạt động chơi bài tại bàn chơi và mười ngày một lần đối với hoạt động kinh doanh bằng máy trò chơi điện tử, cụ thể:

- Doanh thu hoạt động chơi bài tại bàn chơi được ghi nhận trên cơ sở số chênh lệch giữa số chip cuối ca trừ số chip đầu ca tại từng bàn chơi cộng (+) số chip tiền mặt trong hộp drop box (+) số chip chuyển từ bàn chơi vào quầy trừ (-) số chip chuyển từ quầy ra bàn chơi.
- Doanh thu máy trò chơi bằng tổng số tiền khách nạp vào máy để chơi trừ đi tổng số tiền trả cho khách tại quầy thu ngân.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



### **Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ khác USD được chuyển đổi sang USD theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ khác USD tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi sang USD theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

### **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các khoản lỗ tính thuế sẽ được kiểm tra và phê duyệt bởi cơ quan thuế địa phương và có thể được kết chuyển sang để bù trừ với lợi nhuận tính thuế của Công ty nhưng không quá 5 năm tiếp theo kể từ năm phát sinh lỗ tính thuế. Công ty không có tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại nào được ghi nhận liên quan đến khoản lỗ tính thuế này do không chắc chắn về khả năng thực hiện trong tương lai.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	15.463.157.190	29.571.301.790
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.757.699.790	5.906.962.220
	<b>32.220.856.980</b>	<b>35.478.264.010</b>

5. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia	9.650.647.110	-	9.692.588.210	-
	<b>9.650.647.110</b>	<b>-</b>	<b>9.692.588.210</b>	<b>-</b>

Giá trị vốn góp tương ứng với 2,25% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia. Công ty đã đánh giá giá trị khoản đầu tư này và xác định không cần phải trích lập dự phòng.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Khách đoàn Long Bay	1.213.202.250	7.203.641.210
Đại lý Hằng Thăng	750.310.080	3.057.776.540
Đại lý Long Bay	-	3.065.587.720
Các khoản phải thu khách hàng khác	141.074.310	2.254.033.850
	<b>2.104.586.640</b>	<b>15.581.039.320</b>

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

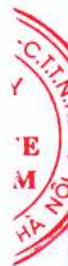
	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Cơ điện và Công nghệ An toàn Thăng Long	1.663.599.990	1.932.134.660
Công ty Điện lực Quảng Ninh - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	1.243.391.370	-
Công ty Đầu tư và Phát triển NME	946.930.530	951.045.830
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ THC Hà Nội	-	1.661.008.140
Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Gia Huy	-	1.388.656.790
Doanh nghiệp tư nhân Hà Việt	-	1.153.859.190
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Pentens	-	761.936.700
Công ty TNHH Trang trí nội thất Webort	-	669.889.570
Khác	132.629.640	3.972.955.650
	<b>3.986.551.530</b>	<b>12.491.486.530</b>

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt tương ứng với số chip khách cầm cuối năm	5.201.410.500	258.647.120
Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Khải Tiệp	422.210.490	-
Khác	28.900.560	35.843.610
	<b>5.652.521.550</b>	<b>294.490.730</b>
Trong đó:		
Phải thu khác từ các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 31)	422.210.490	-

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	10.689.387.540	-	12.900.880.180	-
Hàng hóa	3.835.743.990	-	4.013.999.010	-
	<b>14.525.131.530</b>	-	<b>16.914.879.190</b>	-



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

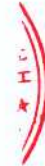
10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

NGUYÊN GIÁ	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải		Thiết bị văn phòng		Tài sản cố định khác		Tổng VND
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Số dư đầu năm	894.434.649.600	277.596.927.130	27.396.951.220	19.537.841.080	34.442.242.710	1.253.408.611.740					
Mua mới	-	679.750.120	-	72.548.140	-	752.298.260					
Thanh lý	-	(1.568.470.680)	(6.746.065.200)	-	-	(8.314.535.880)					
Chênh lệch tỷ giá	(3.870.336.000)	(1.187.133.860)	(11.790.400)	(85.690.910)	(149.036.100)	(5.303.987.270)					
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>890.564.313.600</b>	<b>275.521.072.710</b>	<b>20.639.095.620</b>	<b>19.524.698.310</b>	<b>34.293.206.610</b>	<b>1.240.542.386.850</b>					
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>											
Số dư đầu năm	183.031.870.190	196.645.601.430	18.837.168.990	18.140.541.150	33.994.116.700	450.649.298.460					
Khấu hao trong năm	21.223.498.940	20.580.712.600	2.862.787.480	977.774.980	286.521.900	45.931.295.900					
Thanh lý trong năm	-	(1.543.648.860)	(6.329.036.140)	-	-	(7.872.685.000)					
Chênh lệch tỷ giá	(1.127.875.210)	(4.263.908.920)	(12.684.728.090)	(93.970.270)	(151.631.350)	(18.322.113.840)					
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>203.127.493.920</b>	<b>214.506.053.970</b>	<b>15.344.264.520</b>	<b>19.024.345.860</b>	<b>34.129.007.250</b>	<b>486.131.165.520</b>					
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>											
Số dư đầu năm	711.402.779.410	80.951.325.700	8.559.782.230	1.397.299.930	448.126.010	802.759.313.280					
Số dư cuối năm	687.436.819.680	61.015.018.740	5.294.831.100	500.352.450	164.199.360	754.411.221.330					

Như trình bày tại Thuyết minh số 18, Công ty đã thế chấp nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 747.401.431.920 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 730.726.876.100 VND) để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Trong số tài sản cố định hữu hình có một số tài sản tạm thời dừng sửa chữa với giá trị còn lại là 3.339.533.340 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 3.267.661.560 VND).

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 97.889.165.010 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 137.600.406.500 VND).



11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Tổng
	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm	101.551.533.480	2.001.649.540	103.553.183.020
Tăng trong năm	-	358.472.790	358.472.790
Chênh lệch tỷ giá	(439.426.800)	(8.661.400)	(448.088.200)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>101.112.106.680</b>	<b>2.351.460.930</b>	<b>103.463.567.610</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	94.681.831.770	1.906.667.440	96.588.499.210
Khấu hao trong năm	5.559.951.040	86.809.940	5.646.760.980
Chênh lệch tỷ giá	(497.689.660)	(9.624.210)	(507.313.870)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>99.744.093.150</b>	<b>1.983.853.170</b>	<b>101.727.946.320</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>6.869.701.710</b>	<b>94.982.100</b>	<b>6.964.683.810</b>
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.368.013.530</b>	<b>367.607.760</b>	<b>1.735.621.290</b>

Như trình bày tại Thuyết minh số 18, Công ty đã thế chấp toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh.

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 1.731.249.390 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.738.773.290 VND).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Biến động trong năm:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số đầu năm	92.665.530.490	89.438.605.605
Tăng trong năm	9.935.424.520	9.799.670.715
Kết chuyển sang tài sản cố định	-	(5.899.714.995)
Giảm khác	-	(433.147.230)
Chênh lệch tỷ giá	(558.208.880)	(239.883.605)
<b>Số cuối năm</b>	<b>102.042.746.130</b>	<b>92.665.530.490</b>

Chi tiết số dư:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn		
- Khách sạn và biệt thự Hoàng Gia	38.611.654.380	30.032.045.860
+ Mua sắm tài sản cố định	5.408.730.600	5.207.514.960
+ Sửa chữa lớn biệt thự	27.178.583.640	18.774.009.360
+ Các dự án mới	6.024.340.140	6.050.521.540
- Nhà đa năng (*)	63.431.091.750	62.633.484.630
	<b>102.042.746.130</b>	<b>92.665.530.490</b>

(\*) Nhà đa năng đã được đầu tư từ ngày 10 tháng 4 năm 2015 với tổng mức đầu tư được Hội đồng Quản trị phê duyệt là 200 tỷ VND (tương đương 9,5 triệu USD theo tỷ giá tạm tính 21.000 VND/USD - xem thêm tại Thuyết minh số 30), việc thi công xây dựng đang tạm dừng sau khi Công ty và đơn vị ký hợp đồng thuê nhà đa năng là Công ty TNHH Quốc tế Diệu Doanh ký thỏa thuận thanh lý hợp đồng thuê nhà đa năng ngày 28 tháng 12 năm 2018. Hiện tại, Công ty đang tích cực tìm kiếm các đối tác khác để hoàn thiện công trình và cho thuê.

**13. THIẾT BỊ, VẬT TƯ, PHỤ TÙNG THAY THẾ DÀI HẠN**

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Vật tư điện, nước	1.454.876.280	422.785.740	1.837.915.190	424.623.140
Vật tư xây dựng	10.587.706.350	1.277.400.150	4.095.207.550	1.282.951.650
	<b>12.042.582.630</b>	<b>1.700.185.890</b>	<b>5.933.122.740</b>	<b>1.707.574.790</b>

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Gia Huy Quảng Ninh	1.199.971.500	1.199.971.500	145.500.560	145.500.560
Công ty TNHH Dự Thành	890.210.880	890.210.880	127.382.320	127.382.320
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ THC Hà Nội	705.302.520	705.302.520	184.094.260	184.094.260
Phải trả cho các đối tượng khác	4.196.724.870	4.196.724.870	6.789.787.330	6.789.787.330
	<b>6.992.209.770</b>	<b>6.992.209.770</b>	<b>7.246.764.470</b>	<b>7.246.764.470</b>

**15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
	VND	trong năm VND	trong năm VND		VND
Thuế giá trị gia tăng	1.655.600.400	12.183.458.280	12.310.715.620	(5.150.090)	1.523.192.970
Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.869.869.130	29.868.838.440	27.713.319.340	(46.530.450)	4.978.857.780
Thuế thu nhập cá nhân	237.755.680	1.755.136.600	1.849.451.520	463.780	143.904.540
Thuế khác	-	30.300.480	30.300.480	-	-
	<b>4.763.225.210</b>	<b>43.837.733.800</b>	<b>41.903.786.960</b>	<b>(51.216.760)</b>	<b>6.645.955.290</b>

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lãi vay	2.317.314.090	91.746.700
Khác	172.229.850	201.519.200
	<b>2.489.543.940</b>	<b>293.265.900</b>

17. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	972.609.690	1.438.458.840
+ Đại lý Thư Lượng	244.504.260	621.196.800
+ Đại lý Hằng Thăng	468.000.390	468.000.610
+ Khác	260.105.040	349.261.430
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	48.145.709.820	5.584.300.400
+ Đại lý Long Bay (*)	43.126.331.430	788.882.960
+ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	1.018.146.480	-
+ Bảo hành xây dựng	2.303.853.240	2.215.170.687
+ Chip trôi nổi	585.512.460	791.933.480
+ Tiền phải trả về đền bù cho hộ dân	149.426.940	150.070.563
+ Khác	962.439.270	1.638.242.710
	<b>49.118.319.510</b>	<b>7.022.759.240</b>
b) Dài hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	26.358.714.330	26.473.267.630
+ Đại lý Long Bay	26.358.714.330	26.473.267.630
	<b>26.358.714.330</b>	<b>26.473.267.630</b>

(\*) Phải trả ngắn hạn khác từ Đại lý Long Bay bao gồm 15.340.444.860 VND tiền chip ký gửi tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 0 VND). Số tiền đặt cọc từ Đại lý Long Bay không hủy ngang và không hoàn lại theo thỏa thuận giữa đại lý và Công ty trong hợp đồng đại lý.

18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm Chênh lệch tỷ giá	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND		VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh (i)	53.316.965.450	53.316.965.450	89.498.312.680	106.590.425.340	39.781.590	36.264.634.380
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hạ Long (ii)	9.594.879.130	9.594.879.130	21.767.013.800	21.990.690.260	(37.978.510)	9.333.224.160
	<b>62.911.844.580</b>	<b>62.911.844.580</b>	<b>111.265.326.480</b>	<b>128.581.115.600</b>	<b>1.803.080</b>	<b>45.597.858.540</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh bằng VND theo hợp đồng tín dụng ký ngày 30 tháng 7 năm 2020 với hạn mức tín dụng 100 tỷ VND tương đương 4,34 triệu USD (tỷ giá 23.010 VND/USD). Thời hạn cấp tín dụng được quy định cụ thể trong từng kế ước nhận nợ. Mục đích của khoản vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty. Khoản vay này chịu lãi suất thả nổi được điều chỉnh 03 tháng một lần theo thông báo của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh. Lãi vay được trả hàng tháng. Khoản vay được thế chấp bằng toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và các công trình xây dựng trên đất thuộc dự án "Khách sạn 5 sao và các công trình vui chơi giải trí" cùng với các máy móc thiết bị kèm theo.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hạ Long bằng VND theo hợp đồng tín dụng ký ngày 10 tháng 12 năm 2020 với hạn mức tín dụng 10 tỷ VND tương đương 434 ngàn USD (tỷ giá 23.010 VND/USD) và có hiệu lực 1 năm. Mục đích của khoản vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty. Thời hạn cho vay tối đa của từng kế ước nhận nợ là 6 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất của khoản vay được xác định theo từng giấy nhận nợ và cố định trong suốt thời gian nhận nợ. Lãi vay được trả hàng tháng. Khoản vay này được thế chấp bằng hệ thống máy móc, thiết bị điều hòa và thiết bị điện của khu tòa nhà Cầu lạc bộ và khách sạn 5 sao.



19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	(Lỗ) lũy kế VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước (Lỗ) trong năm	703.687.540.000	81.363.105.200	11.206.193.409	(155.497.498.934)	314.224.155.700	954.983.495.375
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(72.795.896.610)	-	(72.795.896.610)
Số dư cuối năm trước	703.687.540.000	81.363.105.200	11.206.193.409	(228.293.395.544)	(1.689.272.895)	(1.689.272.895)
Số dư đầu năm nay (Lỗ) trong năm	703.687.540.000	81.363.105.200	11.206.193.409	(228.293.395.544)	312.534.882.805	880.498.325.870
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(81.540.368.560)	-	(81.540.368.560)
Số dư cuối năm nay	703.687.540.000	81.363.105.200	11.206.193.409	(309.833.764.104)	(2.519.615.260)	796.438.342.050

Số cổ phiếu đang lưu hành

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Cổ phiếu được duyệt	70.368.754	70.368.754
Cổ phiếu phổ thông	70.368.754	70.368.754
Cổ phiếu đang lưu hành	70.368.754	70.368.754
Cổ phiếu phổ thông	70.368.754	70.368.754

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu.

Vốn đầu tư và vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty lần lượt là 1.171.473.560.000 VND và 703.687.540.000 VND (tương đương 67.000.000 USD và 42.309.869,89 USD) (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.171.473.560.000 VND và 703.687.540.000 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi		Vốn đã góp					
			Số cuối năm			Số đầu năm		
	'000 VND	USD	'000 VND quy đổi	%	USD	'000 VND quy đổi	%	
Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Khải Tiệp	369.386.320	22.219.546	369.386.320	52,49	22.219.546	369.386.320	52,49	
Bà Ngô Thu Mật	22.619.800	1.374.987	22.619.800	3,21	1.374.987	22.619.800	3,21	
Ông Nguyễn Khởi Phát	18.880.920	1.149.924	18.880.920	2,68	1.149.924	18.880.920	2,68	
Bà Nguyễn Tiểu Mai	17.709.550	1.069.089	17.709.550	2,52	1.069.089	17.709.550	2,52	
Các nhà đầu tư khác	275.090.950	16.496.324	275.090.950	39,10	16.496.324	275.090.950	39,10	
<b>Cộng</b>	<b>703.687.540</b>	<b>42.309.870</b>	<b>703.687.540</b>	<b>100</b>	<b>42.309.870</b>	<b>703.687.540</b>	<b>100</b>	

20. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
VND	4.826.234.560	6.261.297.901
JMP	83.486	102.583
JYP	-	70.000
AUD	-	11.600
EUR	-	900
HKD	-	100

21. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Công ty thực hiện phân cấp quản lý theo hạng mục kinh doanh. Công ty bao gồm 02 bộ phận kinh doanh là Câu lạc bộ và Khách sạn - Biệt thự với hoạt động chính như sau:

- Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia: Kinh doanh trò chơi có thưởng - đây là hoạt động mang tính chất thời vụ, không ổn định. Doanh thu phát sinh phụ thuộc vào số lượng các đoàn khách đến chơi và kết quả chơi của khách.

- Khách sạn - biệt thự Hoàng Gia: Cho thuê phòng khách sạn, biệt thự, dịch vụ ăn uống và các dịch vụ liên quan khác.

Các thông tin về hoạt động kinh doanh theo bộ phận của Công ty như sau:

**Năm nay**

	Câu lạc bộ	Khách sạn và Biệt thự Hoàng Gia	Bù trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
1. Doanh thu thuần từ bán hàng hóa và dịch vụ ra bên ngoài	70.228.469.920	55.297.440.800	-	125.525.910.720
2. Khấu hao và chi phí phân bổ	14.896.426.720	37.960.422.640	-	52.856.849.360
<b>3. (Lỗ) từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(53.754.641.360)</b>	<b>(25.932.955.720)</b>	-	<b>(79.687.597.080)</b>
4. Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và tài sản dài hạn khác tăng trong năm	1.803.960.990	12.564.725.550	-	14.368.686.540
5. Tài sản bộ phận	172.467.083.100	702.172.170.570 (313.987.004.760)	-	560.652.248.910
6. Tài sản không phân bổ	-	-	-	380.379.529.530
<b>Tổng tài sản</b>	<b>172.467.083.100</b>	<b>702.172.170.570 (313.987.004.760)</b>	-	<b>941.031.778.440</b>
7. Nợ phải trả bộ phận	442.494.495.300	4.715.416.290 (313.987.004.760)	-	133.222.906.830
8. Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	11.370.529.560
<b>Tổng Nợ phải trả</b>	<b>442.494.495.300</b>	<b>4.715.416.290 (313.987.004.760)</b>	-	<b>144.593.436.390</b>

**Năm trước**

	Câu lạc bộ	Khách sạn và Biệt thự Hoàng Gia	Bù trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
1. Doanh thu thuần từ bán hàng hóa và dịch vụ ra bên ngoài	97.778.526.180	137.981.013.885	-	235.759.540.065
2. Khấu hao và chi phí phân bổ	21.014.303.025	40.135.747.530	-	61.150.050.555
<b>3. Lợi nhuận/(Lỗ) từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(92.979.034.035)</b>	<b>23.481.173.640</b>	-	<b>(69.497.860.395)</b>
4. Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và tài sản dài hạn khác tăng trong năm	11.284.121.295	6.798.482.685	-	18.082.603.980
5. Tài sản bộ phận	193.672.546.150	738.028.919.690 (357.755.002.080)	-	573.946.463.760
6. Tài sản không phân bổ	-	-	-	426.734.562.040
<b>Tổng tài sản</b>	<b>193.672.546.150</b>	<b>738.028.919.690 (357.755.002.080)</b>	-	<b>1.000.681.025.800</b>
7. Nợ phải trả bộ phận	410.716.974.820	11.098.808.600 (357.755.002.080)	-	64.060.781.340
8. Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	56.121.918.590
<b>Tổng Nợ phải trả</b>	<b>410.716.974.820</b>	<b>11.098.808.600 (357.755.002.080)</b>	-	<b>120.182.699.930</b>



22. DOANH THU HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu phòng nghỉ	36.111.204.920	97.350.760.095
Doanh thu chip	65.305.249.800	79.887.290.625
Doanh thu dịch vụ ăn uống, giải khát	17.857.503.720	34.599.993.615
Doanh thu xèng	4.923.196.740	17.891.212.260
Doanh thu dịch vụ khác	1.328.755.540	6.030.283.470
	<b>125.525.910.720</b>	<b>235.759.540.065</b>

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thực phẩm và đồ uống	7.757.039.780	15.298.012.860
Chi phí nhân công	72.831.926.440	130.226.341.335
Chi phí khấu hao tài sản cố định	49.408.907.240	51.999.425.130
Chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí phân bổ và chi phí khác	21.599.005.120	40.573.413.990
	<b>151.596.878.580</b>	<b>238.097.193.315</b>

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thực phẩm và đồ uống	7.757.039.780	15.298.012.860
Chi phí nhân công	106.006.089.000	176.255.933.520
Chi phí khấu hao tài sản cố định	51.578.056.880	56.052.126.165
Chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí phân bổ và chi phí khác	5.529.907.980	54.464.478.735
	<b>200.871.093.640</b>	<b>302.070.551.280</b>

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	4.395.440	129.869.625
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.782.444.440	2.096.433.525
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.943.626.160	2.942.461.335
	<b>3.730.466.040</b>	<b>5.168.764.485</b>

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	5.854.936.500	6.425.716.095
Lỗi chênh lệch tỷ giá	2.217.943.700	1.929.897.570
	<b>8.072.880.200</b>	<b>8.355.613.665</b>

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân công	10.963.185.940	15.312.106.335
Chi phí dụng cụ sản xuất	344.621.200	441.300.480
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.097.129.880	1.160.044.410
Chi phí dịch vụ mua ngoài	92.234.100	159.710.520
Các chi phí khác	826.062.160	3.371.322.285
	<b>13.323.233.280</b>	<b>20.444.484.030</b>
<b>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân công	22.210.976.620	30.717.485.850
Chi phí dụng cụ sản xuất	389.557.560	436.641.480
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.072.019.760	1.206.541.230
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.545.591.060	4.608.216.900
Các chi phí khác	4.732.836.780	6.839.528.475
<b>Các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	(279.540.000)
	<b>35.950.981.780</b>	<b>43.528.873.935</b>

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất phổ thông được hướng dẫn tại các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo 20% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm chi tiết như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm hiện tại (Lỗ) kế toán trước thuế</b>	<b>(81.540.368.560)</b>	<b>(72.739.988.610)</b>
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế và điều chỉnh khác</i>	<i>(661.682.588)</i>	<i>(661.671.180)</i>
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	<i>1.418.394.460</i>	<i>3.119.712.990</i>
<i>Trừ: Chênh lệch giá trị chip trôi nổi cuối năm và đầu năm</i>	<i>(138.900.580)</i>	<i>(1.360.893.900)</i>
<b>Lỗ tính thuế năm hiện hành</b>	<b>(80.922.557.268)</b>	<b>(71.642.840.700)</b>
<i>Thu nhập chịu thuế suất thông thường</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

29. (LỖ) CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	(81.540.368.560)	(72.795.896.610)
(Lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(81.540.368.560)	(72.795.896.610)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	70.368.754	70.368.754
<b>(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>(1.159)</b>	<b>(1.034)</b>

30. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản cam kết như sau:

**Cam kết đầu tư**

Ngày 21 tháng 4 năm 2015, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt tăng tổng mức đầu tư cho nhà hàng đa năng lên mức khoảng 200 tỷ VND (tương đương 9,5 triệu USD theo tỷ giá tạm tính 21.000 VND/USD). Nhà đa năng đã được đầu tư từ ngày 10 tháng 4 năm 2015. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, giá trị đã đầu tư là 63.431.091.750 VND và tổng giá trị các hợp đồng xây dựng và lắp đặt, mua thiết bị cho Công ty đã ký nhưng chưa thực hiện là 2.666.283.750 VND.

Ngày 25 tháng 6 năm 2017, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc tăng vốn đầu tư từ 67 triệu USD lên 120 triệu USD theo Nghị quyết số 2017/NQ-HĐCĐTN để phục vụ nhu cầu sửa chữa khu biệt thự và kế hoạch đầu tư xây dựng mở rộng kinh doanh của Công ty trong tương lai.

**Cam kết mua sắm xây dựng tài sản cố định**

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, tổng giá trị các hợp đồng xây dựng và lắp đặt, mua thiết bị cho Công ty (không bao gồm giá trị hợp đồng liên quan đến nhà hàng đa năng) đã ký nhưng chưa thực hiện là 1.662.978.720 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 24.152.422.770 VND).

**Cam kết trả tiền thuê đất**

Theo Giấy phép đầu tư số 953 CPH/GP ngày 15 tháng 6 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Công ty có nghĩa vụ nộp tiền thuê đất cho Nhà nước Việt Nam từ tháng thứ 8 của năm thứ 27 kể từ ngày cấp Giấy phép đầu tư lần đầu vào ngày 13 tháng 8 năm 1994. Giá tiền thuê được xác định theo thời giá tại thời điểm thực hiện thuê.

31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Khải Tiệp	Công ty mẹ

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>		
Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Khải Tiệp	422.210.490	-

Tổng thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Ông Đỗ Trí Vỹ	Tổng Giám đốc	889.037.160	1.090.371.815
Ông Phạm Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc thứ nhất	244.020.000	350.000.000
Ông Loh Siaw Kiang	Phó Tổng Giám đốc thứ hai	723.121.490	973.107.710
Bà Cao Thị Huyền	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2019)	241.971.000	170.136.000
Bà Nguyễn Linh Chi	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2019)	-	167.916.700
		<b>2.098.149.650</b>	<b>2.751.532.225</b>


**32. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**


Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm số tiền 6.190.564.380 VND (năm 2019: 3.568.738.640 VND) là số tiền dùng để mua thêm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán và đã bao gồm số tiền 2.711.843.550 VND (năm 2019: 11.719.335.210 VND) trả trước cho nhà cung cấp để mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả, các khoản phải thu tương ứng.



**33. SỰ KIỆN KHÁC**

**Ảnh hưởng COVID-19**

Do ảnh hưởng trên diện rộng của những diễn biến dịch bệnh COVID-19, nhiều thách thức đã phát sinh cho tất cả các ngành kinh tế. Những thay đổi này có thể ảnh hưởng lớn đến các hoạt động, lợi ích và nghĩa vụ kinh tế của Công ty. Hiện tại, Ban Giám đốc Công ty đã thận trọng theo dõi và đánh giá ảnh hưởng có thể có của vấn đề này đối với hoạt động của Công ty.

  
 Mai Thị Dung  
 Người lập biểu

  
 Cao Thị Huyền  
 Kế toán trưởng

  
  
 Đỗ Trí Vỹ  
 Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2021